



BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

**“NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HỌC SINH ĐỒNG TÍNH,
SONG TÍNH, CHUYỂN GIỚI (LGBT) Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG”**

HÀ NỘI, THÁNG 12 - 2018

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	5
I. GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU:	6
1.Lý do nghiên cứu	6
2.Tổng quan nghiên cứu tài liệu về LGBT	6
2.1. LGBT và quyền người LGBT trên thế giới.....	6
2.2. LGBT và quyền người LGBT ở Việt nam:	8
3.Mục đích nghiên cứu:	13
4. Nội dung nghiên cứu:	14
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	15
6. Phương pháp nghiên cứu:	15
7. Hạn chế của nghiên cứu:.....	15
II. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH TỪ NGHIÊN CỨU.....	16
1. Thông tin về địa bàn khảo sát và đối tượng cung cấp thông tin.....	16
2.Nhận thức về LGBT của giáo viên, học sinh và học sinh LGBT	17
3.Ứng xử của nhà trường, giáo viên, học sinh đối với học sinh LGBT và phản ứng của HS LBGT.	20
4.Trải nghiệm của học sinh LGBT.....	26
5. Hậu quả của những ứng xử không thân thiện đối với học sinh LGBT đã tác động tiêu cực đến tâm lý, việc học tập và cuộc sống của các em.....	32
6. Nguyên nhân những ứng xử không thân thiện với HS LGBT	33
7. Cần làm gì để thúc đẩy môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, an toàn:.....	34
III. TRAO ĐỔI VÀ KHUYẾN NGHỊ:.....	35
1. Trao đổi :	35
2. Khuyến nghị:	37
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	38

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

I. GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU

1. Tổng quan nghiên cứu tài liệu về LGBT

1.1. LGBT và quyền người LGBT trên thế giới

1.2. LGBT và quyền người LGBT ở Việt nam:

2. Lý do nghiên cứu

3. Mục đích nghiên cứu:

4. Nội dung nghiên cứu:

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1 Đối tượng

5.2 Phạm vi

6. Phương pháp nghiên cứu7. Hạn chế của nghiên cứu:

II. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH TỪ NGHÊN CỨU

1.Nhận thức về LGBT của giáo viên, học sinh và học sinh LGBT

2.Ứng xử của nhà trường, giáo viên, học sinh đối với học sinh LGBT và phản ứng của HS LBGT.18

3.Trải nghiệm của học sinh LGBT

4. Hậu quả của những ứng xử không thân thiện đối với học sinh LGBT đã tác động tiêu cực đến tâm lý, việc học tập và cuộc sống của các em.

5. Nguyên nhân những ứng xử không thân thiện với HS LGBT

6. Cần làm gì để thúc đẩy môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, an toàn:

III. TRAO ĐỔI VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Trao đổi :

2. Khuyến nghị:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

LỜI MỞ ĐẦU

Nhóm người đồng tính, song tính và chuyển giới tính (LGBT) là một cộng đồng tự nhiên, sống ở mọi quốc gia và các lãnh thổ trên toàn thế giới, với tỷ lệ ước tính khoảng 3% dân số toàn cầu. Từ khi tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố loại bỏ LGBT ra khỏi các căn bệnh thuộc về tâm thần (1990), Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc thông qua nghị quyết đầu tiên công nhận quyền LGBT và kêu gọi các quốc gia không có hành động kỳ thị, phân biệt đối xử và cần ban hành luật pháp bảo vệ các quyền cơ bản của cộng đồng LGBT (2011).

Ở Việt Nam, quyền con người đã được khẳng định trong Hiến pháp (2013), hôn nhân đồng tính không bị cấm trong Luật Hôn nhân và Gia đình (2014); quyền nhân thân của người chuyển đổi giới tính, người xác định lại giới tính được thừa nhận trong bộ luật dân sự (2015). Đó là những cơ sở pháp lý tạo nên những thay đổi tích cực và thái độ cởi mở của xã hội Việt Nam trong những năm gần đây đối với vấn đề LGBT.

Mặc dù vậy, vẫn không ít người cho rằng đồng tính, song tính và chuyển giới là vấn đề nhạy cảm, hiện tượng kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT vẫn thường xảy ra trong gia đình, nơi làm việc, trong các trường học. Đặc biệt, học sinh LGBT thường là đối tượng chịu bạo lực học đường nhiều hơn các học sinh khác cùng lứa tuổi.

Nhằm góp phần hỗ trợ và bảo vệ quyền của học sinh LGBT ở trường phổ thông, Hiệp hội Vì Giáo dục cho mọi người Việt Nam (VAEFA) cùng với thành viên của mình và với sự hỗ trợ của Quỹ Giáo dục Xã hội Dân sự giai đoạn 2016-2018 (gọi tắt là CSEF III) đã tiến hành một nghiên cứu: *“Những thách thức đối với học sinh LGBT ở trường phổ thông. Nguyên nhân, và những khuyến nghị bước đầu, hướng tới xây dựng môi trường học đường “bình đẳng, tôn trọng, thân thiện và an toàn”*.

Kết quả bước đầu của nghiên cứu được trình bày trong báo cáo là những gợi ý để ngành giáo dục, các trường phổ thông tiếp tục suy nghĩ và thực hiện, góp phần thực hiện Mục tiêu 4 về phát triển bền vững *“Bảo đảm giáo dục có chất lượng toàn diện và công bằng, đồng thời thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho mọi người”*.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quỹ Giáo dục Xã hội Dân sự CSEF III dưới sự điều phối của Hiệp hội Giáo dục Cơ bản và người lớn khu vực châu Á – Thái Bình Dương (ASPBAE) đã hỗ trợ kinh phí để thực hiện nghiên cứu có ý nghĩa này. Chúng tôi đánh giá cao sự đóng góp của thành viên là Trung tâm Hỗ trợ giáo dục và Nâng cao năng lực của phụ nữ (CEPEW) hợp tác với nhóm Hà Nội Queer (HNQ) trong việc hồi cứu tài liệu và phối hợp chặt chẽ với VAEFA để soạn thảo và hoàn thiện báo cáo này với tinh thần trách nhiệm và thái độ làm việc nghiêm túc.

VAEFA xin trân trọng gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các thầy cô là lãnh đạo trường, các thầy cô là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và giáo viên tâm lý đã tạo điều kiện

thuận lợi cho việc khảo sát, trao đổi chân tình và đóng góp những ý kiến xác đáng cho nghiên cứu.

Đồng thời, chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành tới các em học sinh đã mạnh dạn trao đổi cởi mở, chân thật về những suy nghĩ và ứng xử của mình đối với các bạn LGBT và những trải nghiệm của bản thân là LGBT – đây là những đóng góp giá trị cho nghiên cứu này.

Trong quá trình thực hiện, báo cáo nghiên cứu này vẫn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của độc giả. Mọi thông tin góp ý xin liên hệ với VAEFA qua email: vcefa.csef@gmail.com; đt: (84-4) 37735303

Hiệp hội Vì Giáo dục cho mọi người Việt Nam (VAEFA)

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CCIPH	Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và dân số
CEPEW	Trung tâm hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực của phụ nữ
CSOs	Tổ chức xã hội dân sự
CSOs	Tổ chức xã hội dân sự
GD	Giáo dục
GV	Giáo viên
HNQ	Hà Nội Queer
HS	Học sinh
iSEE	Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
KHGD	Khoa học giáo dục
LGBT	Là chữ viết tắt của: <u>Lesbian</u> (đồng tính nữ), Gay (đồng tính nam), Bisexual (song tính) và Transgender (chuyển giới tính)
LHQ	Liên Hợp Quốc
NC	Nghiên cứu
PBĐX	Phân biệt đối xử

PVS	Phòng vấn sâu
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TLN	Thảo luận nhóm
UN	Liên Hợp Quốc
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc
WHO	Tổ chức Y tế thế giới
VAEFA	Hiệp hội Vì Giáo dục cho mọi người Việt Nam

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- **Giới tính (Sex) và Giới (Gender)**

- **Giới tính:** Chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về cấu tạo sinh học

- **Giới:** Chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về vị trí vai trò và các mối quan hệ xã hội, do xã hội tạo ra thông qua dạy và học

- **Xu hướng tính dục (Sexual Orientation):** Chỉ sự hấp dẫn có tính bền vững về tình cảm và/hoặc về tình dục hướng tới người cùng giới tính hoặc khác giới tính với mình

- **Bản dạng giới (Gender Identity):** Cảm nhận bản năng của một cá nhân về giới của mình, suy nghĩ từ sâu bên trong của họ về việc mình là nam hay nữ. Bản dạng giới có thể trùng hoặc không trùng với giới tính của người đó sinh ra

- **Người đồng tính (Homosexual):** Chỉ người có sự hấp dẫn về tình yêu và/hoặc tình dục với những người cùng giới tính với mình và có tính chất bền vững

- **Người đồng tính nam (Gay):** Chỉ người là *nam* có sự hấp dẫn tình yêu và tình dục với người *nam khác*

- **Người đồng tính nữ (Lesbian):** Chỉ người là *nữ* có sự hấp dẫn tình yêu và tình dục với người *nữ khác*

- **Người song tính (Bisexual):** Chỉ người có sự hấp dẫn tình yêu và/hoặc tình dục với cả nam và nữ

- **Người chuyển giới (Transgender):** Là người có bản dạng giới không trùng với giới tính khi sinh ra và/hoặc giới tính của họ không tuân theo các chuẩn mực về giới truyền thống hay xã hội

- **Công khai (coming out)**: (1) Là quá trình một người nhận ra, chấp nhận và sống theo du hướng tính dục và bản dạng giới mong muốn của họ (công khai với chính bản thân mình); (2) là quá trình mà một người quyết định chia sẻ và thể hiện xu hướng tính dục hay bản dạng giới với mọi người xung quanh mình (ví dụ: công khai với bạn của mình v.v..)

- **Phân biệt đối xử (Discrimination)**: Là bất kỳ việc hạn chế, loại trừ, cấm đoán, đối xử không công bằng nào gây ảnh hưởng tiêu cực đối với một người khác

- **Quyền con người**: Là những quyền tự nhiên của con người và không bị tước bỏ bởi bất cứ ai và bất cứ chính thể nào. Quyền con người được ghi nhận, được thực hiện và được bảo vệ.

I. GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU

1. Tổng quan nghiên cứu tài liệu về LGBT và

Hiện tượng đồng tính tồn tại từ lâu đời trong lịch sử loài người. Trải qua quá trình phát triển của xã hội, cùng với sự tiến bộ trong nghiên cứu về tâm lý, xã hội học, y - sinh học, các quốc gia trên thế giới đã nhìn nhận về đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) với thái độ cởi mở và tích cực hơn.

2.1. LGBT và quyền người LGBT trên thế giới

Với khẳng định "Quyền của người đồng tính" là quyền con người, Liên Hiệp Quốc đã kêu gọi các quốc gia, vùng lãnh thổ nỗ lực thực hiện và bảo vệ quyền của người LGBT.

Những sự kiện chính về thúc đẩy quyền của người đồng tính¹:

- Ngày 17/5/1990, Tổ chức y tế thế giới (WHO) - một cơ quan của Liên Hợp Quốc đã "giải mã" thiên hướng tình dục và công bố loại bỏ đồng tính luyến ái ra khỏi danh sách bệnh tâm thần. Sự kiện 17/5 được tổ chức tại hơn 100 quốc gia, ở tất cả các khu vực trên thế giới từ năm 2004. Từ đó, Liên Hiệp quốc đã chọn ngày 17 tháng 5 hàng năm là "Ngày quốc tế chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) - IDAHO"

¹ <https://vi.wikipedia.org/wiki/LGBT>

- Tháng 12 năm 2011, Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc đã thông qua nghị quyết đầu tiên công nhận quyền LGBT, dựa trên theo dõi và báo cáo của Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc về tình trạng vi phạm nhân quyền đối với cộng đồng người LGBT, bao gồm: Tội ác kỳ thị, hình sự hóa đồng tính luyến ái và phân biệt đối xử. Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc kêu gọi tất cả các quốc gia bãi bỏ các điều luật kết án đồng tính luyến ái và ban hành toàn diện pháp luật chống phân biệt đối xử với người đồng tính. Ngoài ra, các chiến dịch thông tin tới cộng đồng cần được tuyên truyền phổ biến, đặc biệt là trong các trường học để chống lại hội chứng kỳ thị. Các cảnh sát và các quan chức thực thi hệ thống pháp luật cũng cần được đào tạo để đảm bảo những người LGBT được đối xử một cách đúng đắn và công bằng.

- Tháng 5/2012 báo cáo của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (OHCHR) về vấn đề LGBT, nêu rõ: Ở tất cả các vùng miền trên thế giới vẫn tồn tại sự kỳ thị, phân biệt đối xử nhằm vào những người đồng tính, song tính và chuyển đổi giới tính ở nơi làm việc, trường học, bệnh viện, có cả những cuộc tấn công, bạo lực kể cả bạo lực tình dục đối với người LGBT, khiến hàng triệu người LGBT phải sống trong vỏ bọc của mình, trong nỗi lo sợ bị bạo hành, bị phân biệt đối xử. Đó là những bất công có tính phổ biến và thảm kịch mà họ phải chịu đựng.

Đánh giá về tình hình LGBT, Tổng thư ký Liên Hiệp quốc Ban-ki-moon nhận định:

"Hàng triệu người LGBT từ khắp mọi góc ngách trên thế giới đang bị ép phải sống trong vỏ bọc của mình, trong nỗi lo sợ bị bạo hành, bị phân biệt đối xử, thậm chí bị bắt nhốt, chỉ vì bản dạng giới thật của mình hoặc người mà họ yêu thương. Những gì mà cộng đồng LGBT đang phải gánh chịu chính là một sự xúc phạm trắng trợn với những giá trị mà Liên Hiệp Quốc đã từ lâu gây dựng, cũng như với lý tưởng về nhân quyền trên khắp thế giới. Tôi cho rằng mức độ khó khăn trong việc chấm dứt tệ nạn này cũng ngang bằng với những trở ngại trong phong trào đấu tranh chấm dứt nạn phân biệt đối xử với phụ nữ và phân biệt chủng tộc".

- Ngày 29 tháng 09 năm 2014, lần đầu tiên 12 cơ quan thuộc Liên Hợp quốc đã cùng ra tuyên bố chung kêu gọi tất cả các quốc gia kết thúc bạo lực và phân biệt đối xử với người đồng tính, song tính và chuyển giới (*bao gồm người lớn, thanh thiếu niên và trẻ em LGBT*), đồng thời đặt ra các bước cụ thể để bảo vệ các quyền của những cá nhân này.

Tuyên bố chung nhấn mạnh: *"Trong khi nhiều nước đang nỗ lực gia tăng các biện pháp bảo vệ quyền LGBT thì hàng triệu người LGBT và gia đình của họ trên thế giới vẫn phải đối mặt với sự vi phạm nhân quyền nghiêm trọng... Người lớn, trẻ em LGBT phải đối mặt với sự phân biệt và loại trừ phổ biến rộng rãi trong mọi hoàn cảnh... Đây là tình trạng đáng báo động và là nguyên nhân cần phải hành động. Tình trạng vi phạm yêu cầu phải có một động thái khẩn cấp từ Chính phủ, quốc hội, bộ máy tư pháp và các tổ chức nhân quyền tại các quốc gia. Quyền con người là vấn đề phổ quát. Thực tiến văn*

hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, đạo đức hay thái độ xã hội không được viện dẫn để biện minh cho hành vi vi phạm quyền con người chống lại bất kỳ nhóm người nào trong xã hội, bao gồm cả người LGBT.”

Ngày 26 tháng 09 năm 2015, 25 quốc gia (trong đó có Việt nam) trong Hội đồng nhân quyền Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết chống lại việc phân biệt đối xử và bạo lực nhằm bảo vệ người đồng tính, song tính và chuyển giới. Nghị quyết này một lần nữa khẳng định một trong những nguyên tắc của LHQ là: “*Mọi người đều bình đẳng về nhân phẩm, danh dự và quyền của mình*” và kêu gọi các quốc gia có trách nhiệm giải quyết sự phân biệt đối xử và bạo lực mà những người LGBT trong đất nước họ đang phải gánh chịu hàng ngày.

- Tính đến tháng 10/2017 đã có 71 quốc gia trên thế giới hợp pháp hóa việc thay đổi giới tính trên giấy tờ². Hà Lan trở thành nước đầu tiên hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính vào năm 2001; Bỉ tiếp bước vào năm 2003; Canada và Tây Ban Nha (2005); Nam phi (2006); Na Uy (2008); Thụy Điển (2009); Iceland, Bồ Đào Nha, Argentina (2010); Đan Mạch (2012); Uruguay, New Zealand, Pháp, Brazil (2013); Anh, Wales, Phần lan (2014); Luksemburg, Ireland, Greenland, Hoa Kỳ (2015); Colombia (2016); Đức, Malta (2017) và Úc (8/2017).

2.2. LGBT và quyền người LGBT ở Việt nam:

2.2.1. LGBT trong pháp luật Việt nam:

Nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử đối với mọi thành phần trong xã hội một lần nữa được khẳng định trong Hiến pháp Việt nam năm 2013 :

- *Hiến pháp 2013* quy định:

"Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật"(Điều 14)

"*Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.*" (Điều 16)

- *Luật hôn nhân gia đình sửa đổi năm 2014*, có hiệu lực thi hành từ 1/1/2015 có bước tiến rõ rệt, đã bỏ điều cấm kết hôn đồng tính, song hôn nhân đồng tính vẫn chưa được thừa nhận trong luật. Luật khẳng định: “*Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.*” (Khoản 2, điều 8)

- *Bộ luật Dân Sự năm 2015*, có hiệu lực từ ngày 1/1/2017, đã chính thức thừa nhận quyền nhân thân của người chuyển đổi giới tính, người xác định lại giới tính, nêu rõ: “*Cá nhân đã thực hiện việc xác định lại giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được xác định lại theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan*” (Điều 36)

² <http://www.thuvien.lgbt/tothongtin/>

"Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác liên quan" (Điều 37)

- Luật trẻ em năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 ghi rõ hành vi nghiêm cấm: "Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em." (Khoản 8, Điều 6)

- Ngày 29/6/2015, với tư cách là thành viên của Hội đồng nhân quyền, Việt Nam cùng các thành viên của Hội đồng đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết chống lại việc phân biệt đối xử và bạo lực nhằm bảo vệ người đồng tính, song tính và chuyển giới.

Có thể thấy trong những năm gần đây Luật pháp Việt nam có những bước tiến rõ rệt đối với việc ghi nhận và thực hiện quyền của người LGBT. Hiện nay, Việt nam đang trong quá trình soạn thảo luật chuyển đổi giới tính với hy vọng luật chuyển đổi giới tính sẽ sớm được Quốc hội thông qua.

2.2.2 Những thách thức đối với người LGBT:

Trong thực tế, những người đồng tính , song tính và chuyển giới ở Việt nam vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức :

1) Xã hội còn hiểu biết sai lệch và tiêu cực về LGBT:

Hiện nay chưa có con số chính xác về số người đồng tính ở Việt nam do chưa có một cuộc thống kê chính thức mang tính quy mô và toàn diện. Theo báo cáo từ tổ chức WHO của Liên hợp quốc thì khoảng 3% dân số có thiên hướng tình dục đồng tính, nếu lấy tỷ lệ này áp dụng cho Việt Nam thì hiện nay cả nước có khoảng gần 3 triệu người đồng tính. Kết quả nghiên cứu những năm gần đây cho thấy hiểu biết của xã hội về LGBT còn có những sai lệch, người LGBT còn bị phân biệt đối xử ở nhiều lĩnh vực:

Nghiên cứu của ISEE (2011) về hiểu biết của xã hội về đồng tính ở Hà Nội, Hà Nam, TP. Hồ Chí Minh và An Giang cho thấy:

- + 48% số người được hỏi cho rằng đồng tính là một bệnh, có thể chữa được.
- + 57% cho đồng tính là một trào lưu xã hội.
- + 62% cho rằng người đồng tính không thể sinh con.
- + 72% cha mẹ thất vọng nếu con là đồng tính.
- + 58% cha mẹ ngăn cản con chơi với người đồng tính

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu trên thế giới chưa có câu trả lời chính thức về nguyên nhân đồng tính là gì. Tuy nhiên, hầu hết các nhà nghiên cứu đều có chung

quan điểm cho rằng nguyên nhân của đồng tính có vai trò của cả sinh học và xã hội, tương tác với nhau một cách phức tạp.³

- Về nguyên nhân sinh học: Tuy vẫn chưa có đủ bằng chứng thuyết phục, nhưng các nhà khoa học cho rằng những yếu tố có thể ảnh hưởng đến xu hướng tính dục được xác định bao gồm: kiểu gen, hormon bào thai và cấu trúc não bộ.

- Về nguyên nhân xã hội: Các nhà nghiên cứu cho rằng những yếu tố thuộc về xã hội có tác động đến hình thành đồng tính có thể nói đến yếu tố giáo dục, yếu tố môi trường sống, văn hóa cá nhân. Gil McVean, Giáo sư về Di truyền Thống kê tại Đại học Oxford⁴, nói thêm:

"Tình dục có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm môi trường, kinh nghiệm và, có khả năng, một số khía cạnh của biến đổi sinh học bẩm sinh".

Chính sự hiểu biết không đúng về LGBT dẫn đến những định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người LGBT.

2) Người LGBT thường bị kỳ thị và phân biệt đối xử:

Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển đổi giới tính thể hiện dưới nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau: Từ bị dèm pha, trêu chọc, xa lánh, đe dọa đến đánh đập. Tình trạng này không chỉ xảy ra ngoài xã hội, ở trường học mà còn xảy ra trong chính gia đình của họ. Đồng thời, những sai lệch của truyền thông và thái độ đối xử thiếu thân thiện của nhân viên y tế cũng khiến cho người LGBT gặp nhiều khó khăn và nhiều khi có phản ứng tiêu cực, gây ra những hậu quả không đáng có.

- Một nghiên cứu do CCIHP⁵ thực hiện (2013) cho thấy: Hành vi bạo lực phổ biến mà người LGBT phải chịu đựng ở trường học là việc bị sỉ nhục mang tính xúc phạm, chủ yếu trước mặt các thầy cô và những học sinh khác. Trong số những người tham gia nghiên cứu, có 16% là nạn nhân của các hành vi bạo lực thể xác như: Tát, ném đá, gạch hoặc bị đánh đến khi chảy máu; 19% là nạn nhân của các hành vi quấy rối tình dục như bị người khác chạm vào bộ phận sinh dục một cách không mong muốn hoặc bị cưỡng ép giao hợp/hiếp dâm; 54% cho biết trường học của họ không an toàn đối với những học sinh là LGBT và 43% học sinh phải chịu những hành vi bạo lực không thể duy trì thành tích học tập và một số đã phải bỏ học. 1/3 số học sinh phải chịu những hành vi bạo lực đã có ý định tự tử và một nửa trong số đó đã thử tự tử. Tình trạng của những học sinh chuyển đổi giới còn tồi tệ hơn, 85% học sinh chuyển giới từ nam sang nữ bỏ học và không thể tốt nghiệp cấp 2 vì bị hành hung và bắt nạt.

³ <https://dantri.com.vn/08/12/2017> , Newscientists

⁴ <https://dantri.com.vn/08/12/2017>

⁵ Nghiên cứu trực tuyến về sự sỉ nhục, phân biệt đối xử với người đồng tính , song tính, chuyển giới ở trường học. CCIHP, 2013

- Nghiên cứu về “Thanh thiếu niên LGBT”⁶ do Save Children và Viện Y-Xã hội học (ISMS) (2015) thực hiện, cho biết những số liệu học sinh LGBT bị kỳ thị và phân biệt đối xử như sau:

- + Bị bắt nạt, quấy rầy bởi bạn bè: 53,8%
- + Bị bắt nạt, quấy rầy bởi giáo viên, cán bộ nhà trường: 23%
- + Bị ép buộc thay đổi đồng phục: 20,4%
- + Bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ: 29,3%)

- Nghiên cứu về “Bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam”⁷ được Viện KHGD, Bộ GD và UNESCO thực hiện năm 2015 trên cơ sở khảo sát trực tuyến 2.636 học sinh bao gồm 241 học sinh tự nhận là LGBT. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Học sinh LGBT có nguy cơ bị bạo lực cao so với những bạn khác. Có 71% học sinh LGBT đã trải qua bạo lực thể chất, 72.2% bạo lực lời nói, 65.2% bạo lực tâm lý xã hội, 26% bạo lực tình dục và 20% bạo lực liên quan đến công nghệ thông tin. Những em là nạn nhân của bạo lực thường dễ bị cô lập, bị cản trở các cơ hội học tập, dẫn đến không đáp ứng được mong đợi của gia đình và nhà trường.

- Nghiên cứu trực tuyến về “Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam”⁸ được ISEE thực hiện với 2363 người trên 63 tỉnh thành Việt Nam đã đưa ra kết luận:

- + Gia đình, trường học, nơi làm việc là ba môi trường xảy ra nhiều sự phân biệt đối xử với người LGBT nhất. “Với giá trị của gia đình là con cái phải phục tùng cha mẹ, đã có 62% người trả lời rằng cho rằng bị gia đình ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ; 60,2% bị la mắng gây áp lực; các hành vi bạo lực như bị nhốt, cầm giữ, ép buộc hay gợi ý rời khỏi gia đình, bị đánh đập chiếm khoảng 13-14%. Gia đình thường không cho người ngoài biết con mình là LGBT và cố gắng “chữa chạy” cho con bằng các biện pháp y học, tâm linh hay lối sinh hoạt và ngăn cản các mối quan hệ tình cảm đồng giới. 20% người LGBT bị ép buộc đi bác sĩ, 25% bị ép kết hôn với người họ không mong muốn.
- + Hơn 50% số người trả lời cho rằng ở trường học từng bị bạn bè bắt nạt, và gần 25% bị giáo viên, cán bộ nhà trường quấy rầy, bắt nạt. Đáng chú ý, gần 30% cho biết họ bị đối xử không công bằng.
- + Gần 30% số người trả lời từng bị từ chối việc làm vì là người LGBT. Đặc biệt, tỷ lệ người chuyển đổi giới tính bị từ chối khi xin việc (59.0%) cao gấp ba lần so với nhóm đồng tính và song tính (19.6%). Người chuyển đổi giới tính cũng bị phân biệt đối xử trong việc trả lương hay thăng tiến.

⁶ Nghiên cứu Thanh thiếu niên LGBT, Save Children và Viện nghiên cứu Y – Xã hội học ISMS tại TP HCM năm 2015

⁷ Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam. UNESCO, 2016

⁸ Báo cáo nghiên cứu “Có phải bởi vì tôi là LGBT?” (Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam), Viện ISEE, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2016

Các nghiên cứu cho thấy định kiến và sự phân biệt đối xử là nguyên nhân khiến cho phần lớn người LGBT phải che giấu bản thân, vì lo sợ làm bố mẹ buồn phiền và phải chịu những phản ứng tiêu cực từ bố mẹ, gia đình, bạn bè và đồng nghiệp.

- Báo cáo Quốc gia Việt nam “*Là người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) ở Châu Á*”⁹ được xây dựng với sự hỗ trợ của UNDP và USAID và sự tham gia của một số tổ chức Xã Hội Việt nam đã nêu khái quát về LGBT ở Việt nam, những phát triển gần đây và những việc cần cải thiện quyền của người LGBT trong một số lĩnh vực sau:

+ Về việc làm: Mặc dù một số môi trường làm việc có thân thiện hơn với người LGBT, việc thiếu những hình ảnh và vai trò hình mẫu của những cá nhân cởi mở về xu hướng tính dục và bản dạng giới (SOGI) tại nơi làm việc phản ánh thực trạng môi trường chống đối và kém thân thiện đối với người LGBT... cần có thêm nhiều nghiên cứu nữa. Những người tham gia đối thoại cũng đã chỉ ra rằng vẫn còn thiếu những hoạt động nhằm thay đổi những thói quen phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

+ Về giáo dục: Các khảo sát đã chỉ ra rằng người LGBT phải chịu đựng bạo lực thể xác ở mức độ cao, quấy rối tình dục và xúc phạm bằng lời nói. Kết quả là những người LGBT cảm thấy không an toàn. Họ đã phải trải nghiệm bạo lực, bỏ học và có suy nghĩ muốn tự tử. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những nguồn và tài liệu giáo dục liên quan đến vấn đề LGBT, những dịch vụ xã hội và tư vấn. Các tổ chức xã hội dân sự (CSOs) đang giải quyết vấn đề này bằng tập huấn, các sự kiện và chia sẻ thông tin.

+ Về y tế: Việc thiếu những dịch vụ và cơ sở chăm sóc sức khỏe thân thiện với LGBT thường đi cùng với thái độ và thói quen phân biệt đối xử của ngành y tế đối với những người chuyển đổi giới tính và những người nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM). Những người chuyển đổi giới tính thường không thể tiếp cận được với phẫu thuật chuyển đổi giới tính, hooc-môn, dịch vụ tư vấn, các thông tin ở Việt Nam bởi vì chi phí và những rào cản khác.

Tại các thành phố lớn, hiện nay đã có những dịch vụ hỗ trợ nhắm tới đối tượng MSM với những hoạt động tập huấn, chia sẻ thông tin. Tuy nhiên, việc tập huấn và tăng cường nhận thức cho đội ngũ cán bộ y tế thì vẫn là điều cần thiết.

+ Về gia đình: Đã có những thành công nhất định như việc thay đổi thái độ của những thành viên trong gia đình đối với LGBT. Điều này thể hiện qua sự thành công và lan rộng của cộng đồng dành cho cha mẹ, gia đình và bạn bè của người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam (PFLAG), cùng với các hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự khác. Tuy nhiên, ngoài Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thì những nhóm ủng hộ tại các địa bàn khác là rất ít hoặc không tồn tại. Những quan niệm truyền thống về giới

⁹ Báo cáo quốc gia LGBT Việt nam-Là LGBT Châu á, UNDP-USAID, 2014

tính, tính dục và gia đình ở Việt Nam thường khiến cho gia đình nhìn chung là khắc nghiệt với những người LGBT.

Nhận xét chung từ phân tích tài liệu thứ cấp:

Cộng đồng LGBT ở Việt Nam đã có bước phát triển tích cực trong những năm qua, do quyền người LGBT đã được ghi nhận trong Luật pháp, một phần do những hoạt động tích cực của nhiều tổ chức xã hội trong các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, ủng hộ và thúc đẩy quyền của người LGBT trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập trong nghiên cứu về LGBT và chính sách can thiệp đối với người LGBT, đó là:

- Còn ít những nghiên cứu về LGBT của các cơ quan nhà nước được công bố và ít những chính sách can thiệp được ban hành để hỗ trợ cộng đồng LGBT.

- Đa phần những nghiên cứu được thực hiện ở một số tỉnh, thành lớn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. Do vậy, những số liệu thu được chưa phản ánh được thực trạng tình hình LGBT ở phạm vi toàn quốc.

- Những tổ chức của cộng đồng LGBT được hình thành và có những hoạt động như: Các câu lạc bộ của người LGBT (Hà Nội Queer), Câu lạc bộ của phụ huynh, người thân của HS LGBT (PFLAG, song vẫn chủ yếu ở Hà nội, thành phố HCM.

- Còn quá ít những dịch vụ hỗ trợ, tư vấn cho người LGBT và gia đình có con là người LGBT.

- Vẫn còn thiếu những nghiên cứu về vai trò của nhà trường trong xây dựng môi trường học đường bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng và thân thiện với học sinh LGBT.

Đây cũng là một lý do thúc đẩy VAEFA nghiên cứu LGBT trong trường phổ thông, hướng tới xây dựng môi trường học đường “ bình đẳng và thân thiện và an toàn với mọi học sinh.”

2. Lý do nghiên cứu

Trên thế giới có hàng triệu người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) đang sống ở mọi Quốc gia và mọi Lãnh thổ. Là một bộ phận tự nhiên của cộng đồng, nhưng những người LGBT đang bị kỳ thị và bị phân biệt đối xử; họ luôn lo sợ và phải sống trong vỏ bọc, e ngại bộc lộ xu hướng tính dục và bản dạng giới thật của mình.

Ngày 17/5/1990 Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) chính thức tuyên bố “giải mã” thiên hướng tính dục và công bố loại “đồng tính luyến ái” khỏi danh sách bệnh tâm thần. Điều này đã giúp cho các quốc gia có thái độ tích cực hơn đối với người đồng tính.

Liên hợp quốc đã chọn ngày 17/5 hàng năm là “*Ngày Quốc tế chống kì thị, phân biệt đối xử với người đồng tính, song tính và chuyển giới(LGBT)*”¹⁰

Cũng như nhiều quốc gia khác, xã hội Việt nam đã dần nhìn nhận người đồng tính, song tính và chuyển giới với thái độ cởi mở hơn. Tuy nhiên, vấn đề LGBT vẫn bị coi là nhạy cảm và người LGBT còn bị xã hội, gia đình và nhà trường kỳ thị, phân biệt đối xử.

Một nghiên cứu năm 2015 ở thành phố Hồ Chí Minh cho thấy trong số người được hỏi, có 53,8% học sinh, sinh viên LGBT bị bắt nạt, quấy rầy bởi bạn bè trong trường học, 23% HS LGBT bị phân biệt đối xử hoặc bị thành kiến bởi giáo viên, cán bộ nhà trường, 29,3% bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ.¹¹

Tuy nhiên những nghiên cứu về LGBT ở trường học phổ thông còn ít, chưa toàn diện. Nhiều câu hỏi liên quan đến nhận thức, thái độ ứng xử của thầy cô giáo nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh đối với học sinh LGBT cần được làm rõ hơn. Những biện pháp nào nhà trường đã và đang thực hiện để tạo dựng được môi trường học tập “bình đẳng, thân thiện, an toàn để góp phần xóa bỏ kỳ thị, phân biệt đối xử đối với học sinh LGBT. Đó là lý do thúc đẩy Hiệp hội Vì Giáo Dục Cho Mọi Người Việt Nam (VAEFA) cùng với các thành viên và đối tác của mình thực hiện một nghiên cứu nhỏ , tìm hiểu về “*Những thách thức đối với học sinh đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) trong trường phổ thông*”

Nghiên cứu này nằm trong khuôn khổ dự án Quỹ Giáo dục Xã hội Dân sự giai đoạn 2016-2018 (gọi tắt là CSEF III) do VAEFA thực hiện, với sự tham gia của Trung tâm Giáo dục và Nâng cao Năng lực cho Phụ Nữ (CEPEW), thành viên VAEFA và nhóm Hà Nội Queer (HNQ).

3.Mục đích nghiên cứu:

Tìm hiểu những thách thức đối với học sinh LGBT trong trường phổ thông, nguyên nhân của chúng và đưa ra các khuyến nghị xây dựng môi trường học tập an toàn, bình đẳng, thân thiện và nhân văn.

4. Nội dung nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nêu trên, nội dung nghiên cứu gồm:

- Tìm hiểu nhận thức giáo viên, nhân viên và học sinh về LGBT.
- Tìm hiểu thái độ, ứng xử của giáo viên, học sinh và phụ huynh đối với học sinh LGBT.
- Những trải nghiệm của học sinh LGBT ở trường học và những nguyên nhân.
- Những khuyến nghị hướng tới môi trường học tập “an toàn, bình đẳng và thân thiện”

¹⁰ LGBT-Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

¹¹ Nghiên cứu thanh thiếu niên LGBT, Save Chijdren và Viện Y-Xã hội học (ISMS), 2015

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu là lãnh đạo, giáo viên, học sinh, học sinh LGBT và cha mẹ học sinh LGBT.
- Nghiên cứu được thực hiện ở 3 trường THCS và THPT tại Hà nội, bao gồm: 1 trường phổ thông dân lập 2 cấp THCS và THPT và 2 trường công lập: Trường THCS thực nghiệm và trường THPT thực nghiệm.
- Thời gian nghiên cứu quý 2 và quý 3/2018.

6. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu tài liệu thứ cấp, bao gồm: Những tài liệu trong nước và ngoài nước về LGBT.
- Nghiên cứu thực địa (*định lượng và định tính*):
Cách tiếp cận nghiên cứu là dựa trên quyền nhằm hướng tới môi trường học đường “ Bình đẳng, thân thiện và tôn trọng sự đa dạng trong trường học”.
 - . Nghiên cứu định lượng dựa trên phiếu điều tra bảng hỏi đối với 100 giáo viên tại 3 trường đã nêu trên.
 - . Nghiên cứu định tính thông qua PVS và TLN gồm:
 - + PVS 11 giáo viên và lãnh đạo của 3 trường;
 - + PVS 20 học sinh LGBT ở 3 trường khảo sát và ở những trường khác;
 - + TLN 3 nhóm học sinh bình thường (1 nhóm/trường) với tổng số 16 HS

7. Hạn chế của nghiên cứu:

Đây chỉ là một nghiên cứu điểm với mục đích phát hiện bước đầu về những thách thức đối với học sinh LGBT ở trường phổ thông để đưa ra khuyến nghị xây dựng môi trường học tập thân thiện, không có sự phân biệt đối xử đối với học sinh LGBT.

- Với kinh phí hạn chế, nghiên cứu chỉ thực hiện trên địa bàn thành phố Hà nội. Do đó, kết quả nghiên cứu chỉ phản ánh tình hình cụ thể ở những trường khảo sát, không mang tính đại diện cho vùng miền.
- Nghiên cứu không thực hiện được với phụ huynh học sinh LGBT như dự kiến ban đầu vì các bậc phụ huynh không muốn công khai chuyện của con mình. Những thông tin về ứng xử của phụ huynh đối với con là người đồng tính được tổng hợp từ PVS giáo viên, học sinh LGBT và qua phân tích tài liệu thứ cấp.
- Việc PVS học sinh LGBT cũng gặp khó khăn, do các em ngại bộc lộ chuyện của mình với người lạ. Nhóm NC chỉ PVS được 4 em LGBT tại trường khảo sát và PVS 16 em LGBT ở những trường phổ thông và cao đẳng , đại học khác
- Thời điểm khảo sát vào cuối năm học cũ và đầu năm học mới, lãnh đạo các trường khá bận rộn với hoạt động tổng kết năm học cũ và khai giảng năm học mới, nên nhóm NC cứu chỉ PVS được 1 lãnh đạo trường.

- Thời lượng PVS giáo viên và thảo luận nhóm HS bị hạn chế khoảng 45 phút/cuộc (vào tiết trống của giáo viên) nên lượng thông tin thu thập được không được đầy đủ như mong muốn.

II. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH TỪ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin về địa bàn khảo sát và đối tượng cung cấp thông tin

a) Địa bàn khảo sát

3 trường chấp nhận cho nhóm thực hiện nghiên cứu ở Hà Nội là:

- Trường dân lập gồm hệ THCS và hệ THP, được thành lập từ năm 1993 (từ lớp 6-12). Quy mô hiện nay của trường là 2400 hs , với đội ngũ gồm 200 giáo viên và nhân viên. Trường có cơ sở vật chất khang trang tạo thuận lợi cho việc học và trải nghiệm của HS.

Trường nhiều năm đạt danh hiệu "Trường chuẩn quốc gia"

Với phương châm giáo dục " Học đi đôi với hành", "Lấy người học làm trung tâm, vì sự phát triển của mỗi học sinh", nhà trường đã xây dựng một quy chuẩn giá trị ứng xử chung mà mỗi thành viên nhà trường thực hiện là "tôn trọng, bình đẳng, thân thiện"

- Trường THCS công lập và trường THPT công lập là cơ sở thực nghiệm về nội dung và phương pháp giáo dục, được phát triển từ cơ sở thực nghiệm, bán công từ những năm 1978-2000 và chính thức có quyết định của UBND thành phố Hà Nội công nhận là trường THCS công lập thực nghiệm (2012) và trường THPT công lập thực nghiệm (2014).

Cả 2 trường đều có đội ngũ giáo viên có chất lượng chuyên môn tốt luôn sẵn sàng thể nghiệm những nội dung và phương pháp giáo dục mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục học sinh.

Nhà trường luôn theo đuổi phương châm giáo dục " Học kết hợp với trải nghiệm " và xây dựng môi trường " thân thiện, trung thực, tự tin, trách nhiệm, sáng tạo "

b) Đặc điểm của nhóm giáo viên cung cấp thông tin

- Trong số 100 GV tham gia khảo sát bằng hỏi gồm có:

. 86% GV là nữ, 14% GV là nam; 46% GV THCS, 54% GV viên THPT.

. GV có trình độ đại học SP là 57%, 37% có trình độ sau đại học và chỉ có 5% GV ở trình độ CĐSP. Giáo viên dạy các môn tự nhiên là 47% và các môn xã hội chiếm 43%. Số giáo viên chủ nhiệm chiếm 60% và GV bộ môn là 40%.

. Về thâm niên công tác: Số GV có thâm niên dưới 5 năm chỉ chiếm 5%. Đa số giáo viên có thâm niên dạy học 6 - 20 năm, số có thâm niên trên 20 năm chiếm khoảng

24%. Có giáo viên trước khi về công tác tại trường đã từng làm việc ở các tổ chức xã hội về LGBT hoặc có mối quan hệ tốt với chuyên gia làm việc trong lĩnh vực LGBT.

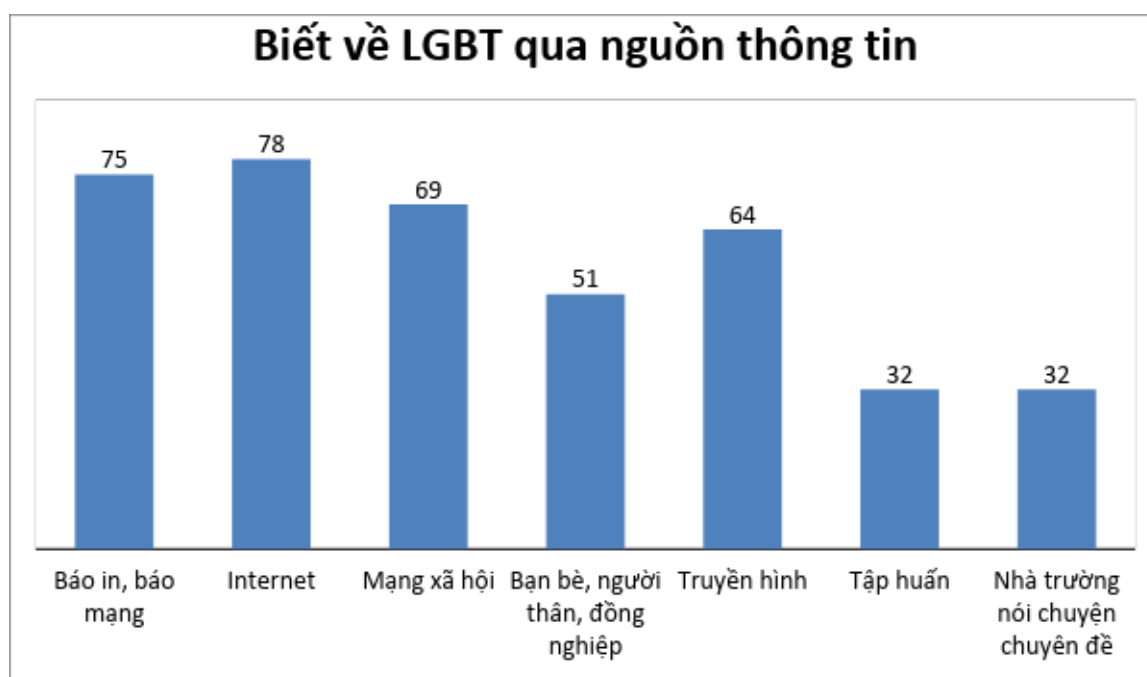
- Những giáo viên tham gia PVS bao gồm lãnh đạo trường, Các giáo viên bộ môn, trong đó có GV môn giáo dục công dân, tâm lý học đường và giáo viên chủ nhiệm.

- Những học sinh tham gia TLN là HS Khối lớp 8, 10, 11, và tham gia PVS là các em LGBT lớp 11,12

2. Nhận thức về LGBT của giáo viên, học sinh và học sinh LGBT

2.1 Hầu hết giáo viên được khảo sát có biết đến LGBT

Hiện nay LGBT không còn là vấn đề quá mới mẻ trong xã hội và ở trường học. Hầu hết GV được hỏi (99%) biết đến cụm từ LGBT và tìm hiểu LGBT qua các phương tiện thông tin đại chúng, internet, báo in, báo mạng, truyền hình. Bên cạnh đó, mạng xã hội cũng là kênh để thầy cô tìm hiểu về LGBT. Ngoài ra, một số các thầy cô cũng tìm hiểu thông tin về LGBT qua các buổi tập huấn và các buổi nói chuyện chuyên đề trong nhà trường (Xem Biểu 2).



Biểu 2: Giáo viên biết về LGBT qua nhiều nguồn thông tin

Hiện nay, LGBT chưa là nội dung dạy chính thức ở trường phổ thông. Trong chương trình môn sinh học lớp 8, có chương XI đề cập nội dung về giới tính như sinh sản, cơ quan sinh sản nam, nữ, chu trình thụ thai, các biện pháp tránh thai, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, đại dịch HIV/AIDS, song không có nội dung về LGBT.

Tuy vậy, ở những trường được khảo sát có trường, ban giám hiệu đã cử giáo viên phụ trách đoàn, đội hoặc dạy kỹ năng sống, dạy giáo dục công dân đi tập huấn, trao đổi thông tin về LGBT để về nói chuyện cho học sinh và lồng ghép vào nội dung dạy học.

“*Cô Hiệu trưởng rất năng động, khi mới chuyển về trường này, em đề xuất việc đưa chủ đề về LGBT vào bộ môn giáo dục công dân và nhận được sự ủng hộ ngay. Các thầy cô còn được đi tập huấn để hiểu LGBT là gì? Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP) cũng đến tập huấn cho đội truyền thông HS của trường. Được sự hỗ trợ từ ĐSQ Thụy Điển trường còn mời người chuyển giới nước ngoài đến giao lưu trong buổi truyền thông với chủ đề “ Khi chúng mình khác biệt”. Thông qua hoạt động, được tận mắt giao lưu, trò chuyện với nhân vật cụ thể, các em HS hiểu rõ hơn về LGBT và có vài HS mạnh dạn đưa ra các câu hỏi khá thiết thực như: Khi nào anh nhận ra mình là người chuyển giới? Bây giờ anh cảm thấy như thế nào? Hay, cần ứng xử như thế nào với các bạn LGBT trong môi trường hòa nhập của nhà trường? Từ đó HS hiểu LGBT là bình thường, dễ chấp nhận và cảm thấy không có gì kì quặc hoặc tò mò quá.*”

(PVS giáo viên môn GDCD ,trường THCS Thực Nghiệm)

2.2 Ở trường THCS và THPT đều có học sinh LGBT, số lượng ít, không có con số chính xác vì nhiều em không công khai bản thân. Có thể nhận diện học sinh LGBT qua thể hiện bên ngoài và mối quan hệ của em đó với các bạn cùng hoặc khác giới tính.

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên trường THPT có tỷ lệ cao (93%) và trường THCS có tỷ lệ thấp hơn (76%) cho biết trường mình có học sinh LGBT. Cũng có một số thầy cô không biết trường mình có hay không có HS là LGBT. Con số này là 6% GV THPT và 14% GV THCS. Có sự khác biệt này là do ở bậc THPT, học sinh LGBT nhận thức về bản dạng giới của mình rõ hơn, học sinh đối xử với nhau cởi mở hơn, nên các em mạnh dạn hơn khi thể hiện xu hướng tính dục và công khai bản thân .

Đa số thầy cô cho rằng có thể nhận biết học sinh LGBT qua cách ăn mặc, hành vi cử chỉ, mối quan hệ với bạn, như ăn mặc giống bạn khác giới, hành vi cử chỉ giống bạn khác giới, có quan hệ tình cảm với bạn cùng giới, hay chơi với các bạn khác giới. Ngoài ra một số em tự nhận là LGBT

Một số giáo viên chia sẻ:

“*Có nghe về LGBT từ thông tin đại chúng, ngoài xã hội, cộng đồng. Học sinh LGBT lớp nào cũng có, khóa nào cũng có, nhận biết được qua cách ăn mặc, để đầu tóc. Là con trai nhưng ăn mặc, guơng lược thích giống con gái; là con gái trong giấy khai sinh, lại cắt tóc con trai, mặc như con trai. Từ cuối cấp 2 các em có thay đổi, nhưng che giấu, không thổ lộ với bạn bè, không nói với bố mẹ. Giáo viên giúp đỡ để em đó tránh tâm lý ngại ngùng, yên tâm học tập.*”

(PVS giáo viên chủ nhiệm, trường THPT dân lập)

“Ở lớp 10 các em LGBT còn e dè, nhưng sang lớp 12 các em thể hiện rất rõ. Có em là con trai nhưng săm môi, điệu, ra nắng sọc cháy nắng, giữ gìn làn da. Các em LGBT chơi hòa đồng với các bạn khác”.

(PVS giáo viên môn địa lý, trường THPT thực nghiệm)

Học sinh cũng cho hay, các em biết được bạn LGBT qua cách ăn mặc, tác phong, và quan hệ với bạn bè.

“ Có bạn là con trai nhưng lại thích da trắng đánh son, thích kẹp mắt, tóc làm xoăn, nhuộm tóc; cử chỉ ẻo lả, thích các bạn khen xinh, thích múa hát, không thích đá bóng, khéo léo khi tham gia các công việc của lớp như: Lau bảng sạch, quét nhà sạch, được cô tuyên dương, bạn bè ngưỡng mộ. Chưa có bạn nào công khai mình là LGBT, chỉ thấy các bạn ý có phong cách khác với giới tính khai sinh của mình.”

(TLN học sinh lớp 8, trường THCS thực nghiệm)

“Có bạn là con gái nhưng có xu hướng con trai như để tóc ngắn, mặc áo sơ mi có cầu vai, áo xấn tay hoặc thích mặc tomboy, mở khuy áo cổ như con trai; bó ngực cho phẳng giống con trai. Là con gái nhưng không nữ tính, dáng đi, điệu bộ, lời nói... thích nông giống con trai và thích chơi các môn thể thao mạnh như đá bóng, đá cầu.”

(TLN học sinh, trường THPT thực nghiệm)

2.3 Đa số giáo viên hiểu rằng LGBT là tự nhiên, bẩm sinh, không phải là bệnh

Khi được hỏi ý kiến LGBT là do đâu, có tới 62% thầy cô cho rằng “LGBT là bẩm sinh tự nhiên” Nhưng cũng có một số không nhỏ tới 38% thầy cô nhận định “LGBT là một “loại bệnh sinh lý”, là “Xu thế đua đòi của học sinh” và “ Bệnh có thể chữa khỏi”. (Xem bảng 5)

Bảng 5: Nhận thức của giáo viên về LGBT

	THCS		THPT		Chung	
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
LGBT là một loại bệnh về tâm sinh lý	14/46	30	24/54	44	38/100	38
Bệnh này có thể chữa khỏi	0/46	0	6/54	11	6/100	6
LGBT là xu thế đua đòi của HS mới	2/46	4	15/54	28	17/100	17
LGBT là bẩm sinh, tự nhiên	40/46	87	42/54	78	62/100	62

Tuy có biết về đồng tính, song tính và chuyển giới, song không ít GV (38%) chưa hiểu thật đầy đủ chính xác những khái niệm này.

“Trường cũng tổ chức Hội thảo về Công tác tư vấn học đường – Sử dụng bộ công cụ xây dựng các mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học. Nhưng thầy đang mơ màng chưa rõ khái niệm về LGBT”.

(PVS giáo viên môn GDTC - Trường THCS Thực nghiệm)

“Thầy cô có biết LGBT chung chung, khái niệm, định nghĩa cụ thể chính xác không rõ vì không dành thời gian nghiên cứu. Cụm từ LGBT, giáo viên chỉ hiểu sơ sơ đó là đồng tính, mang hai đặc tính một phần nam, một phần nữ do hooc môn nam hay nữ trội hơn. Biết đến đồng tính, song tính, chuyển giới qua sách báo, chuyện kể... vì chuyên đề này trong trường chưa nói đến. Trường có mời người về trường nói về giáo dục giới tính cho khối 11, khối 12 gì đó nhưng cô không dự được nên không biết có nói đến LGBT hay không”.

(PVS Cô V – Giáo viên môn địa lý, trường THPT dân lập)

“LGBT là do xã hội một phần như: phim ảnh hay do đua đòi... và nó xảy ra hậu quả đáng tiếc. Nếu xã hội có các em có biểu hiện sống lệch lạc do thiếu kiểm soát sinh lý như vậy thì xã hội sẽ phức tạp hơn”

(PVS giáo viên môn Lịch sử, trường THPT dân lập)

3. Ứng xử của nhà trường, giáo viên, học sinh đối với học sinh LGBT và phản ứng của HS LGBT.

Ở các trường được khảo sát, nhà trường đã xây dựng được quy chuẩn văn hóa ứng xử “Tôn trọng, Bình đẳng, Thân thiện và Hòa nhập”. Theo đó, các giáo viên, nhân viên và học sinh đều thực hiện theo quy chuẩn chung. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

3.1 Phần lớn giáo viên, nhân viên nhà trường ứng xử bình đẳng, thân thiện với học sinh LGBT

Khi được hỏi “Cho biết ứng xử của thầy, cô đối với học sinh LGBT?”, Có tới 68% giáo viên THPT và THCS trả lời là “đối xử bình đẳng như với học sinh khác và thông cảm, động viên các em.” Tuy so sánh, thì giáo viên THPT chiếm tỷ lệ cao hơn (78%) so với giáo viên THCS (57%). Dường như, các giáo viên THPT phần nào đó có cái nhìn đồng cảm hơn đối với học sinh LGBT. Bên cạnh đó, “Nhắc nhở các học sinh không trêu ghẹo, bắt nạt bạn” là ứng xử của 63% số giáo viên được khảo sát và 51% số thầy, cô “trao đổi với gia đình để tìm cách can thiệp phù hợp” và chỉ có 3% số ý kiến trả lời là ít quan tâm đến các em (Xem bảng 7)

Bảng 7: Ứng xử của giáo viên đối với học sinh LGBT

	THCS		THPT		Chung	
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Ít quan tâm đến các em	0/46	0	3/54	6	3/100	3
<u>Yêu cầu</u> HS LGBT ăn mặc, cư xử đúng giới tính của mình	4/46	9	2/54	4	6/100	6
Khuyến HS LGBT không quan hệ tình cảm với bạn cùng giới	3/46	7	8/54	15	11/100	11
Đối xử như với các học sinh khác	26/46	57	42/54	78	68/100	68
Cảm thông, đồng viên	26/46	57	42/54	78	68/100	68
Nhắc nhở các học sinh không trêu ghẹo, bắt nạt bạn	30/46	65	33/54	61	63/100	63
Khiển trách, kỷ luật những HS trêu ghẹo, bắt nạt bạn	7/46	15	11/54	20	18/100	18
Trao đổi với gia đình để tìm cách can thiệp phù hợp	21/46	46	30/54	56	51/100	51

Từ những số liệu thu được, có thể thấy rằng các thầy cô giáo ứng xử thân thiện, nhân văn với các học sinh LGBT và các em đã nhận được sự quan tâm từ phía nhà trường về sự thông cảm, đối xử bình đẳng và bảo vệ của đa số các thầy cô giáo. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với kết quả PVS giáo viên các trường:

“Các em HS LGBT được tôn trọng tính cách cá nhân, không ai uốn nắn về cách thể hiện cá tính. Tất cả cô trò đều chấp nhận sự khác biệt, không ai dè bừu đối với các bạn LGBT, chỉ căn cứ vào nội quy của trường mà nhắc nhở thôi. Có bạn trai, gái ôm nhau vui đùa, GV nhìn thấy chỉ nhắc các em là hình ảnh ấy không nên có ở trường, cô trân trọng tình cảm bạn bè nhưng thể hiện như thế nào, ở đâu cho phù hợp”.

(PVS giáo viên môn GD CD, trường THCS thực nghiệm)

“Trường có 2-3 em là LGBT. Khi giáo viên chủ nhiệm biết các em là nhóm LGBT đã kéo các em tham gia các hoạt động chung của lớp, của trường để các em hòa mình hơn. Thầy cô và các bạn tôn trọng bạn ấy như tất cả các bạn khác. Các bạn ấy cũng chơi bình thường, tự nhiên với các bạn khác, không làm gì để cô phải nhắc nhở. Các bạn LGBT học rất tốt, có bạn lại tích cực tham gia văn nghệ”.

(PVS giáo viên môn Sinh, trường THCS dân lập)

“Đi tham quan, có em là nam nhưng đặc tính là nữ nhiều hơn. Đến tối phải nghỉ lại nhà khách, em nam ấy ngại không biết mình ở phòng nam hay nữ, nên đã rủ một vài bạn nữ đi thuê phòng bên ngoài nghỉ đêm. Cô thấy vậy nên quyết định gặp riêng HS đó và trao đổi: Nếu cần con ở phòng cô, chứ không cho các em ra ngoài thuê phòng ngủ. Em đi vệ sinh vẫn vào phòng nam vì đóng cửa một mình một phòng rồi nên không sao”.

(PVS giáo viên môn GDCD, trường THPT thực nghiệm)

Tuy nhiên sự hạn chế hiểu biết về LGBT cùng với những khuôn mẫu đạo đức, định kiến giới nên một số giáo viên có cái nhìn không mấy thiện cảm với học sinh LGBT, có những thái độ và ứng xử khác biệt với các em LGBT.

HS chia sẻ những trải nghiệm của bạn bè là HS LGBT học ở những trường khác:

“Ở trường khác, một bạn nam thích bạn nam và đã thể hiện tình cảm của mình trong những trang nhật ký. Cô giáo biết được đã đọc nhật kí trước toàn trường để bêu rếu các bạn ấy.”

(TLN học sinh, trường THPT thực nghiệm)

“Còn lên cấp 3 thì thầy cô phản ứng là: anh là con trai anh không được đeo khuyên đi học, không được để tóc dài vì đó là quy định của nhà trường. Em thấy nó là một quy định nhưng nó là một quy định sai. Còn nếu phản ứng vì anh là người đồng tính hay gì đó thì em nghĩ là giáo viên ở trường em không có dù cái nhìn của họ tích cực hay tiêu cực thì họ cũng tránh nói về vấn đề này.”

(PVS học sinh đồng tính, Gia Lâm)

“Hồi học cấp II, cô giáo em rất ghét LGBT, cô nói trước lớp rằng: Cô nhìn thấy một cặp nam giới ở ngoài phố ôm hôn nhau, cô thấy kinh tởm và kỳ thị. Em cũng có một người bạn học ở trường cấp II , bạn ấy bị bắt nạt, bị ném trứng vào người”.

(TLN học sinh, trường THCS thực nghiệm)

Đồng thời, một số ý kiến trả lời PVS từ các thầy cô giáo cho rằng: Nhà trường chưa có tác động nào hiệu quả đến phụ huynh, mặc dù cô giáo chủ nhiệm rất mong muốn có sự hợp tác của gia đình để hỗ trợ các con nhưng phụ huynh HS LGBT thường có biểu hiện không hợp tác:

“Năm 2017, có HS LGBT. Em là gái nhưng không thích ăn mặc diêm dúa, có phong cách con trai. Cô biết, cô chia sẻ với phụ huynh của em nhưng khi biết, phụ huynh lo lắng, muốn che dấu, không thừa nhận, không muốn hợp tác với cô chia sẻ việc này và không thừa nhận con mình như vậy”.

(PVS Cô giáo chủ nhiệm, trường THPT thực nghiệm)

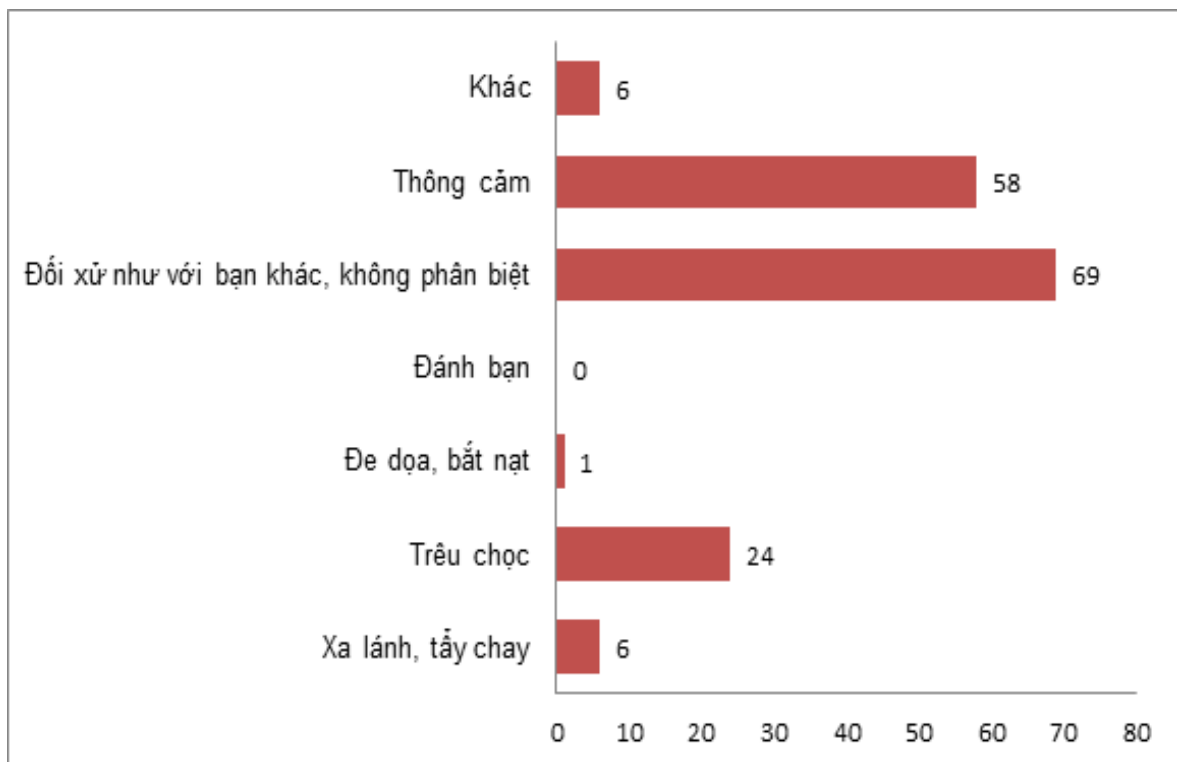
“Con tôn trọng các bạn LGBT, tôn trọng sự lựa chọn của các bạn ấy như các bạn khác. Các thầy cô thì thoải mái trong quan hệ với các bạn LGBT, về nhà con có tâm sự với bố mẹ về chuyện ở trường, bố mẹ có thể ngăn cản không cho chơi với bạn LGBT, nhưng con vẫn chơi và không nói với bố mẹ.”

(TLN nhóm HS lớp 8, trường THCS thực nghiệm)

3.2. Phần lớn học sinh ứng xử thân thiện, không phân biệt đối xử với các bạn LGBT:

Trái với suy nghĩ chủ quan, ban đầu của nhóm nghiên cứu, kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung học sinh trong nhà trường có thái độ thân thiện và ứng xử bình đẳng với các bạn là LGBT. Theo đánh giá của giáo viên, phần lớn học sinh trong nhà trường “Ứng xử với học sinh LGBT bình đẳng như với bạn khác, không có sự phân biệt” chiếm 69%, đa số học sinh còn “Thể hiện sự thông cảm với những bạn LGBT” (59%). Nhưng vẫn còn tỷ lệ đáng kể (24%) số ý kiến được hỏi cho rằng: “Cũng có những học sinh trêu chọc HS LGBT”. Tuy nhiên, trêu chọc chỉ mang tính chất trêu đùa và không mang thái độ kỳ thị hay phân biệt đối xử. Chỉ có một số ít học sinh có những ứng xử không thân thiện với những học sinh LGBT như xa lánh, tẩy chay (6%), đe dọa, bắt nạt (1%) (Xem biểu đồ 4)

Biểu đồ 4: *Đánh giá của giáo viên về ứng xử của học sinh với các học sinh LGBT*



Như đã phân tích ở phần trên, vào đầu năm học, giáo viên các trường đều phổ biến nội quy, quy chế của nhà trường và nhắc nhở HS (*đặc biệt đối với HS đầu khóa*) nghiêm túc thực hiện các quy định, tôn trọng giá trị của nhà trường, các em HS chia sẻ:

“Thầy Hiệu trưởng dạy chúng con là người LGBT họ không công khai nhưng họ muốn hòa nhập với mọi người. Trường cũng là một gia đình, không phân biệt giữa các học sinh cho dù em ấy là nam hay là nữ hoặc thuộc giới tính thứ ba đều phải thân thiện và được đối xử bình đẳng”.

(TLN học sinh, trường THPT dân lập)

Hiểu rõ LGBT không phải là bệnh và các bạn LGBT cần được tôn trọng, hòa nhập nên quá trình tham gia thảo luận nhóm, các em HS đã nêu ý kiến rất rõ ràng:

“Con nghĩ dù các bạn là GAY hay LES thì đều là con người. Giới tính thứ 3 là bình thường không có gì là sai. Giới tính của mình không bỏ được và cũng không bắt chước được. Mọi người đều tôn trọng các bạn ấy, chúng con vẫn chơi với bạn ấy bình thường”.

(TLN nữ học sinh, trường THPT dân lập)

Học sinh cho biết các em trong lớp chơi với nhau nhưng khi tính cách, ứng xử không ưa nhau thường có những phản ứng gây khó chịu đối với nhau, không kể bạn ấy là LGBT hay người bình thường. Đặc biệt, ở độ tuổi học trò mặc dù có thể trong nhận

thức không có sự phân biệt, hay chỉ trích các bạn LGBT nhưng trong cách xưng hô, ứng xử của HS lại thể hiện sự khác biệt và các bạn cho là chấp nhận được.

“Có bạn là nam theo khai sinh nhưng lại có biểu hiện là nữ... Các bạn trong lớp bảo: “Mày là con trai sao yếu đuối thế? thì bạn ấy nói “Đấy là việc của tao”... Con nghĩ chúng con có trêu chọc bạn LGBT một tý thôi nhưng không làm bạn buồn, tự ái. Các bạn ấy không khó chịu mà coi chuyện ấy là bình thường, bọn con vẫn chơi đùa với bạn ấy không xa lánh, cũng không nói với cô. Thầy cô giáo đối xử với bạn ấy bình đẳng như mọi HS khác.”

(TLN học sinh, trường THPT thực nghiệm)

“Có bạn trai nhưng không thích chơi bóng đá, con gọi bạn ấy là Pê đê. Bạn ấy không khó chịu mà vẫn chơi với các bạn bình thường. Bạn N là gái nhưng cá tính mạnh mẽ, thích vận động thể thao như con trai. Bọn con coi đó là cá tính khác biệt nhưng vẫn chơi đùa với bạn ấy không xa lánh”.

(TLN nhóm HS nữ, trường THCS dân lập)

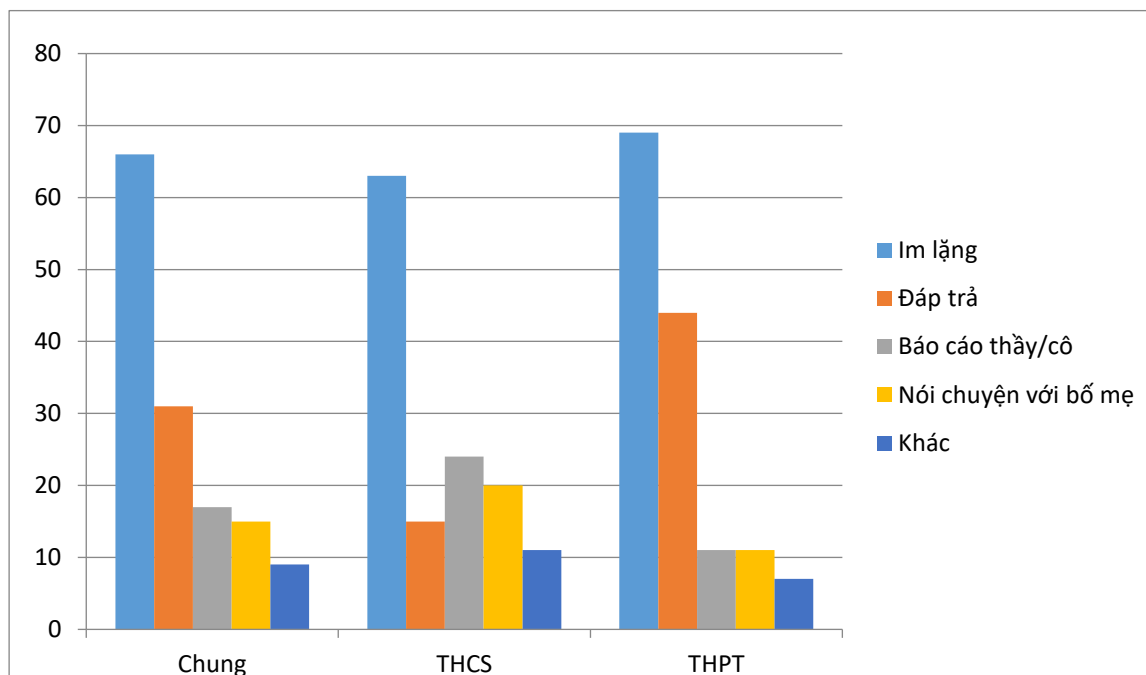
Nhận xét : Sự hiểu biết về LGBT và việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử nhân văn của những trường KS đã giúp các thầy cô và học sinh ứng xử thân thiện với học sinh LGBT

3.3. Đa số học sinh LGBT thường phản ứng một cách thụ động im lặng và chịu đựng khi bị đối xử không thân thiện.

Kết quả phỏng vấn bảng hỏi, đa số giáo viên (66%) cho rằng học sinh LGBT ở cả 2 trường THCS và THPT thường giữ thái độ im lặng khi bị các bạn trêu chọc. Tuy nhiên có tới 44% giáo viên trường THPT nhận xét học sinh trường mình có phản ứng đáp trả hành vi không thân thiện của bạn đối với mình , đối với trường THCS con số này chỉ là 24% . Điều này một lần nữa cho thấy lên bậc THPT , học sinh LGBT mạnh dạn thể hiện xu hướng tính dục và bản dạng giới của mình và biết tự bảo vệ.

(Xem biểu đồ 5)

Biểu đồ 5: Phản ứng của HS LGBT Khi bị đối xử không thân thiện



4. Trải nghiệm của học sinh LGBT

Ngoài 4 HS LGBT đang học tại những trường KS, nhóm NC đã PVS 16 em ở các trường khác, trong đó có 5 em đang học THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên và 11 em học ở trường cao đẳng và đại học.

HS/SV học tập ở những trường khác nhau, đã cung cấp những thông tin các em đang hoặc từng trải nghiệm ở trường phổ thông, giúp cho nhóm NC nhìn nhận đa chiều về những ứng xử của của thầy cô và HS các trường ở nội ngoại thành Hà nội đối với học sinh LGBT.

4.1 Học sinh LGBT ở trường phổ thông KS cho rằng được các thầy cô và các bạn học đối xử bình đẳng và thân thiện.

Điều này phù hợp với tự đánh giá của nhiều giáo viên và học sinh đã được nêu trong mục 3 ở trên. Các em LGBT chia sẻ:

“Ở đây, mọi người đối xử bình thường với cháu vì xã hội công bằng. Đến trường cấp III cháu cảm thấy thoải mái, được là chính mình. Các bạn vui vẻ, không trêu chọc, nếu có bạn nào trêu đùa, thì bị các bạn khác trong lớp mắng ngay. Ở trường, cháu không bị bắt bẻ, bắt nạt, phê bình”

(PVS học sinh LGBT lớp 11, trường THPT dân lập)

“Con sinh ra là nữ, nhưng mang “tính nam”. Cả lớp biết con như vậy vì cùng học với nhau 3 năm. Các bạn bây giờ “thoải mái, cởi mở” hơn trước, các bạn ấy nói: “Mày thế

nào thì tao cũng ủng hộ” Các bạn ở trường cư xử với con bình thường, như với các bạn khác, không kỳ thị.” Con cảm thấy thoải mái khi đến trường”

(PVS học sinh LGBT lớp 12, trường THPT dân lập,)

“Đôi khi trong cộng đồng vẫn còn sự khép kín nên HS LGBT vẫn còn chịu sự miệt thị của bạn bè, cộng đồng. Ở trường nơi con đang học mọi người hiểu rõ về giới tính của con, mọi người đối xử với con bình thường. Con không bị bắt nạt, trêu trọc, bắt bẻ, hay phê bình. Nếu có bạn nào trêu đùa, thì bị các bạn khác trong lớp mắng ngay. Con cảm thấy thoải mái được là chính mình nhưng đôi lúc, con không khỏi chạnh lòng khi có người nhận xét trước mặt con: “Anh này nhìn sáng sủa mà sao đi đứng kiểu già thế!” Những lúc đó, con thấy khó chịu và phản ứng lại: “Tao vẫn bình thường mà” Hoặc, khi bạn bè lên FB bàn tán về giới tính của con, thì con bình tĩnh hỏi: “Em ơi! Có gì thắc mắc à? Ai có lời ra lời vào, nếu có nhu cầu khi hẹn gặp mình sẽ chia sẻ nhé.”

(PVS học sinh LGBT lớp 12 , trường THPT thực nghiệm)

Mặc dù được đa số giáo viên/ nhân viên nhà trường ứng xử thân thiện và có thái độ tôn trọng các em. Song nhiều em LGBT tâm sự rằng vẫn dè dặt, không muốn công khai về bản thân với thầy cô , bạn bè, và đặc biệt với cha mẹ, vì e ngại có thể bị thầy cô và bạn bè xa lánh; lo sợ bố mẹ không chấp nhận, buồn phiền, dẫn đến những phản ứng tiêu cực, trái ngược với mong muốn của các em , tạo hố sâu ngăn cách giữa các em và gia đình. Điều này được phân tích ở những mục tiếp theo.

4.2 Học sinh LGBT cảm nhận về xu hướng tính dục và bản dạng giới của bản thân từ sớm nên cần sự quan tâm của nhà trường để giúp các em sống thật với bản dạng giới của mình.

Nhóm NC nhận thấy việc cảm nhận về xu hướng tính dục/bản dạng giới của các em diễn ra trong thời gian dài và cảm nhận từ từ, tự nhiên. Các em là người chuyển giới thường có những bức bối giới hay những cảm nhận về bản thân từ rất sớm. Trong khi các em là người đồng tính hay tính dục thiểu số khác có nhận diện về xu hướng tính dục của bản thân bắt đầu vào tuổi dậy thì. Các em chia sẻ:

“Từ mẫu giáo em đã nhận biết em sinh ra là con gái, nhưng sở thích như con trai: Nghịch ngợm, thích siêu nhân, em thích là con trai. Từ lớp 6, em đã có tình cảm với bạn gái. Đến lớp 8 thì em “công khai” – nói cho bố mẹ biết.. Em nói “Con có tình cảm với bạn gái.....”, bố mẹ bảo: “Cứ suy nghĩ đi”. Mẹ bảo:”Sinh ra là con gái, thì phải làm đúng theo bổn phận của mình”. Nhưng em không thể sửa được tính cách của mình mặc dù đã cố gắng, nhưng cũng không sửa được. Lên lớp 10, em yêu một bạn gái bằng tuổi học ở trường khác”

(PVS học sinh LGBT lớp 11, trường THPT dân lập)

“Em chưa bao giờ nhận em là con gái, em luôn luôn nghĩ mình là con trai nhưng em không biết gọi là cái gì ý, cho đến khi em đọc cuốn “mẹ ơi con đồng tính” thì em nhận ra mình là một người chuyển giới. Còn trước đó thì không có một khái niệm nào cả, chỉ đơn giản em là một thằng con trai bị mẹ em bắt mặc váy.”

(PVS học sinh chuyển giới nam, Ba Đình)

“Em cảm thấy mình bị thu hút bởi người đồng giới có khi là từ mẫu giáo hay sao ý.”

(PVS học sinh đồng tính nam, Cầu Giấy)

“Khi còn nhỏ, con nhận thấy con là con gái sau lớn lên có hướng là con trai. Trước đây con học trường THCS, trong lớp không có các bạn trêu chọc, có nhiều bạn khác lớp bàn tán về con, con cảm giác được. khi lên cấp 3, cô chủ nhiệm thấy con buồn, cô hỏi chuyện. Con có nói với cô, khi từ lớp 9 lên lớp 10, con lo lắng sợ không kết được bạn, nay con học đến cuối lớp 10 rồi, con thoải mái hơn vì những khó khăn đã vượt qua vì các bạn trong lớp đều nhận biết được con là LGBT vì thấy con mặc quần áo, tóc ngắn, phong cách. Ban đầu con cũng đoán biết các bạn cũng lo sợ, không thích con, sau đó hòa được, không có bạn nào trêu đùa. Các bạn cùng khối ai cũng biết con là LGBT nên con tiếp xúc, học tập, quan hệ với mọi người bình thường, thoải mái và thích chơi với con gái hơn.”

(PVS học sinh LGBT lớp 10, trường THPT dân lập)

4.3 Học sinh LGBT lo buồn về những ứng xử và cái nhìn không thân thiện từ phía bạn bè, thầy cô.

Đó là tâm sự của những em LGBT đang học ở trường phổ thông khác hoặc học Cao đẳng, đại học, hồi ức lại những trải nghiệm thời phổ thông. Các em chia sẻ:

“Khi mà ở cấp 3 có một em là người đồng tính công khai. Em ấy mặc quần áo bó sát, các cử chỉ không được nam tính thì khi mà ngồi ở dưới thì mọi người xì xào, rồi trêu đùa. Em ấy có tham gia cái hoạt động ở trên bục chào cờ mọi người ở dưới chỉ trở thế này thế kia nào là thằng này lố lằng thế.”

(PVS học sinh đồng tính nam, Gia Lâm)

Ngày trước khi mới vào cấp 3 thì em cũng khá là khó hòa nhập với mọi người. Khi mà hòa nhập được rồi có khá nhiều bạn bè cấp 3 biết em từ trước, từ năm cấp 2 ấy. Năm cấp 2 em từng bị bắt nạt do mọi người biết em khác biệt. Lên đến cấp 3 em cứ nghĩ rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra. Nhưng mà câu chuyện của em thì mọi người vẫn đùa với nhau và lên cấp 3 thì các bạn trong lớp của em biết. Mọi người thì không gay gắt nhưng thỉnh thoảng vẫn trêu trọc, bắt chước các hành động, hay nhại lại lời nói của em và điều này làm em cảm thấy rất là khó chịu. Lúc này em khá là khủng hoảng. Ngoài việc học tập ra các bạn trêu em khiến em rất là chán nản và em không thích đi học. Hồi đó em bỏ học rất là nhiều.”

(PVS học sinh đồng tính nam, Đông Anh)

“Ở cấp 2 thì em luôn có một cái lo sợ là nếu em công khai, với bạn bè không sao chúng nó như thế nào thì kệ. Cái điều em sợ là cái trường học gần nhà nó. Đến tai thầy cô và phụ huynh. Nỗi sợ có thật điều đó là hoàn toàn có thể. Cấp 2 là khoảng thời gian giáo viên và phụ huynh làm em sợ rất là nhiều, em không muốn điều đó xảy ra.”

(PVS học sinh đồng tính nam, Cầu Giấy)

4.4. Phụ huynh thường có phản ứng quyết liệt, tiêu cực với con là LGBT, gây tổn thương nghiêm trọng đến tâm lý , tình cảm, học tập và đời sống của con.

Mặc dù không PVS phụ huynh HS LGBT, song nhóm NC cũng biết được những thái độ và ứng xử của cha mẹ có con là LGBT qua PVS giáo viên, TLN học sinh và tâm sự của HS LGBT.

Trong khi ở nhà trường, học sinh LGBT được đối xử thân thiện, cởi mở và tôn trọng ít bị phân biệt đối xử, thì ở nhà các em bị gia đình phản ứng quyết liệt ép buộc các em phải sống theo giới tính khi mình sinh ra. Nếu các em có tâm sự thật về bản thân thì bố mẹ ngăn cản. Nhiều phụ huynh cũng ngại liên hệ với GV để trao đổi sự thật về con mình. Các em kể:

“Thường thì gia đình sốc và phản ứng quyết liệt. Em biết có 2 chị yêu nhau, thầy cô biết, bạn bè biết và bố mẹ là người biết sau cùng. Khi biết, bố mẹ mắng mỗ, khóc lóc, yêu cầu chấm dứt và một chị phải chuyển trường nhưng các chị ấy vẫn yêu nhau, thân thiết công khai trên mạng”.

(TLN nhóm HS trường THPT thực nghiệm)

“Với bố mẹ chẳng hạn, em có công khai. Mẹ em thì ok nói em có thể hoạt động về LGBT nhưng mẹ em luôn dùng những từ con gái đích thực hay đại loại như vậy. Còn bố em đúng là người kì thị. Cách bố em phản ứng là nói rằng nếu em làm lâu về LGBT thì mày sẽ bị lây, em không thuyết phục được những người như thế./.”

(PVS học sinh song tính, Thanh Trì)

Cũng có phụ huynh khi biết ở trường có HS LGBT thì cấm con mình không được chơi với bạn LGBT vì sợ con bị lây. Lúc đầu, nhiều học sinh LGBT chưa dám nói với bố mẹ vì sợ bố mẹ buồn và gây áp lực cho mình. Trên thực tế, khi cha mẹ phát hiện con thuộc nhóm LGBT thì phản đối quyết liệt, bắt con phải đi chữa bệnh:

“Tao sinh mày ra phải nghe lời tao nếu không mày không phải con tao. Mày phải đi khám, điều trị... Mày phải thay đổi, tốn bao nhiêu tiền tao cũng phải chữa trị cho mày bằng được”.

(TLN HS trường THPT thực nghiệm)

Tuy nhiên, khi học sinh LGBT tự tin, kiên trì thuyết phục bố mẹ bằng những hành động cụ thể, dần làm thay đổi nhận thức và thái độ của các bậc cha mẹ và bạn bè:

“ Em biết một bác làm truyền thông, khi phát hiện con gái yêu bạn nữ thì rất buồn, không chấp nhận, bắt con gái đi khám và bà ngoại thì khóc lóc, mắng mỏ. Nhưng trước sự thuyết phục của bạn ấy. Đặc biệt, khi bạn ấy đã lập ra nhóm LGBT đi nói chuyện ở nhiều nơi để mọi người hiểu về LGBT và thi đồ thủ khoa trường Sân khấu điện ảnh thì mẹ bạn ấy đã hiểu ra và nói với truyền thông: Cô là mẹ của bạn chuyển giới, mẹ tự hào vì con. Điều đó chứng minh rằng con chuyển giới không ảnh hưởng đến tương lai của con”.

(TLN HS trường THPT thực nghiệm)

Câu chuyện của một học sinh LGBT lớp 11, Trường THPT dân lập, Cầu giấy

“ Từ khi học mẫu giáo em đã nhận biết mình sinh ra là con gái, nhưng nhiều sở thích lại như con trai, thích chơi với các bạn nam, nghịch ngợm.....Càng lớn, tính nam của em càng vượt trội, em thích cắt tóc, ăn mặc như con trai và có “tình cảm” với bạn nữ. Em thường xuyên bị bố mẹ, cô bác trong nhà mắng chửi, nhieéc móc, nói xoáy, thậm chí là đánh, tát - nên rất buồn tủi, nhiều khi nghĩ quần không thiết sống nữa. Em không thể sửa được tính cách của mình mặc dù đã rất cố gắng. Em cố gắng giải thích, nhưng bố mẹ không chịu hiểu và luôn bảo “Những người như mày dở dở ương ương, chẳng ra nam cũng chẳng ra nữ, không làm được cái tích sự gì”. Mẹ đã đưa em đi khám để kiểm tra hoóc môn và gặp bác sỹ tâm lý. Bác sỹ thuyết phục em “Thứ làm con gái một thời gian nữa xem có được không....”. Em đã thử nhưng không thể làm được. Em bị áp lực nhất từ gia đình, bố mẹ luôn dập tắt ước mơ của em.. Thần kinh em không ổn định, không kiểm soát được và em cũng không thể tập trung học.

Hồi học cấp II ở trường khác , cô giáo em rất ghét LGBT, cô nói trước lớp rằng “Cô nhìn thấy một cặp nam giới ở ngoài phố ôm hôn nhau, cô thấy kinh tởm và kỳ thị”. Em cũng có một người bạn học ở một trường cấp II, bạn ấy bị bắt nạt, bị ném trứng vào người.

Nhưng ở trường hiện em đang học ở trường này, mọi người đối xử với em bình thường, em không bị bắt nạt, trêu chọc, bắt bẻ, hay phê bình. Em cảm thấy thoải mái được là chính mình, Nếu có bạn nào trêu đùa, thì bị các bạn khác trong lớp mắng ngay. Em không muốn về nhà, chỉ muốn ở trường hoặc ở ngoài đường. Ở khối lớp 11 trong trường, mỗi lớp có khoảng 1 – 2 bạn là LGBT. Em tìm hiểu về LGBT qua mạng, kênh 14. Nhà trường, bạn bè, xã hội em thấy ổn.”

Nguyên nhân gia đình và cha mẹ không chấp nhận và có những phản ứng quyết liệt với con em là LGBT do cha mẹ mang nặng định kiến giới và tính gia trưởng, ép buộc con theo khuôn mẫu của bố mẹ đặt ra. Sinh ra là con gái phải là con gái, phải ăn mặc hành

xử như con gái, phải lấy chồng là con trai. Sinh ra là con trai, phải là con trai và lấy chồng là con gái. Đặc biệt đối với gia đình hiếm con trai. Sinh được con trai, bố mẹ và họ hàng sung sướng và tràn đầy kỳ vọng con sẽ là người “nối dõi tông đường”. Song họ bị bàng hoàng và sốc mạnh khi con tỏ lộ bản dạng giới thật là con gái. Không tin đó là sự thật, không tin con trai đẻ ra lại là con gái, không tin là gia đình sẽ không có người nối dõi dòng họ. Bằng mọi cách cha mẹ đã ép buộc con chữa chạy, cấm đoán, bắt con phải hành xử như con trai, dẫn đến những bi kịch gia đình.

Phản ứng quyết liệt với con là LGBT còn do sự thiếu hiểu biết về LGBT, cho rằng LGBT là bệnh, cần chữa để khỏi bệnh, cho LGBT là đua đòi nên phải răn đe.

Tuy nhiên, nhiều bậc phụ huynh sau khi được cung cấp kiến thức về LGBT, đã dần thay đổi nhận thức, và hành vi ứng xử tôn trọng và thân thiện với con mình hơn.

“ Khi được trực tiếp tham gia các sự kiện về cộng đồng LGBT như “Hành trình hiểu về con,” tôi đã hiểu thế nào là đồng tính, song tính, vô tính, chuyển giới, tại sao lại có những người như thế và tương lai nào cho họ. Bản thân mình làm gì để bảo vệ con. Tôi càng cảm thấy thương con hơn khi trong những tháng ngày qua mình đã sống lặng lẽ bên con. Không chỉ vậy, suốt 5 năm mình lại là người tạo áp lực thêm cho con và với cả chính bản thân mình.”

(Tâm sự của người mẹ có con là người chuyển giới)

Một học sinh LGBT chủ động và mạnh dạn chia sẻ:

“Con thuộc nhóm LGBT, con không giấu về giới tính của mình. Con nghĩ LGBT thu hút sự chú ý vì nó mới, nó lạ, chứ không phải vì nó sai. Nó là cái sinh ra vốn có chứ không phải chịu ảnh hưởng của một ai đó và chúng ta không nên áp đặt suy nghĩ của mình với người khác. Giới tính không làm ảnh hưởng đến não của bạn. Chọn bạn mà chơi chứ không phải chọn giới tính mà chơi. Mình sống cho bản thân chứ không phải sống cho ai khác..

Con là cháu đích tôn của gia đình, dòng họ. Ông/bà, bố/mẹ luôn trông đợi nhiều về con đối với trách nhiệm duy trì giống nòi của dòng họ. Ngày bé, con rụt rè, không mạnh dạn và dễ bị bắt nạt lắm. Khi biết nhận thấy cơ thể mình có sự thay đổi: Là con trai nhưng hình hài của con dần dần không giống các bạn trai cùng tuổi. Quần áo mặc của con như một người bình thường nhưng con biết phối màu gì phù hợp với màu gì cho đẹp, cho điệu; khi chọn đồ ăn cũng thế, con không tùy tiện... Khi đó, con sợ hãi, lo lắng và không dám nói chuyện với ai. Con chơi cùng một đứa bạn nó cực kỳ buồn nôn về những biểu hiện hôn hít với bạn cùng giới nhưng khi con bộc lộ về bản thân thì nó chấp nhận. Bây giờ, khi con đã học đến lớp 12, con đã nhận biết rất rõ sự khác biệt của cơ thể mình so với các bạn trai khác. Bạn bè con biết, thầy cô giáo cũng biết nhưng bố mẹ con chưa biết. Bố mẹ hình như không nhận ra sự thay đổi của con. Khi thấy con đi lại

không “Bình thường” mẹ nói: “Đi đứng cho nó thẳng lên” thì con chỉ nhẹ nhàng nói lại: “Vâng, nếu mẹ không thích thì mẹ nhắm mắt lại”. Hoặc, quan sát thấy con làm việc nhà cũng tởm, chăm chút, mẹ lại nói: “Kỹ tính thế, mai sau mà lấy con vợ chẳng ra gì thì khổ” thì con nói với mẹ: “Chắc gì con đã lấy vợ mà con lấy chồng đấy”. Nói qua, nói lại như thế nhưng hình như mẹ không nghĩ rằng những điều con nói là thật mà chỉ là sự bông đùa của con. Con đợi vài năm nữa khi tài chính độc lập, công danh ổn thỏa con sẽ nói sự thật với bố mẹ.

Con nghĩ, con may mắn vì có khả năng truyền cảm hứng cho những người khác phải sống hết mình mà không sợ dư luận. Con nghĩ, con là một người khá thành công để mọi người thay đổi. Khi nói chuyện về LGBT, con biết đưa tiếng cười hài hước nhẹ nhàng để mọi người được thu hút.”

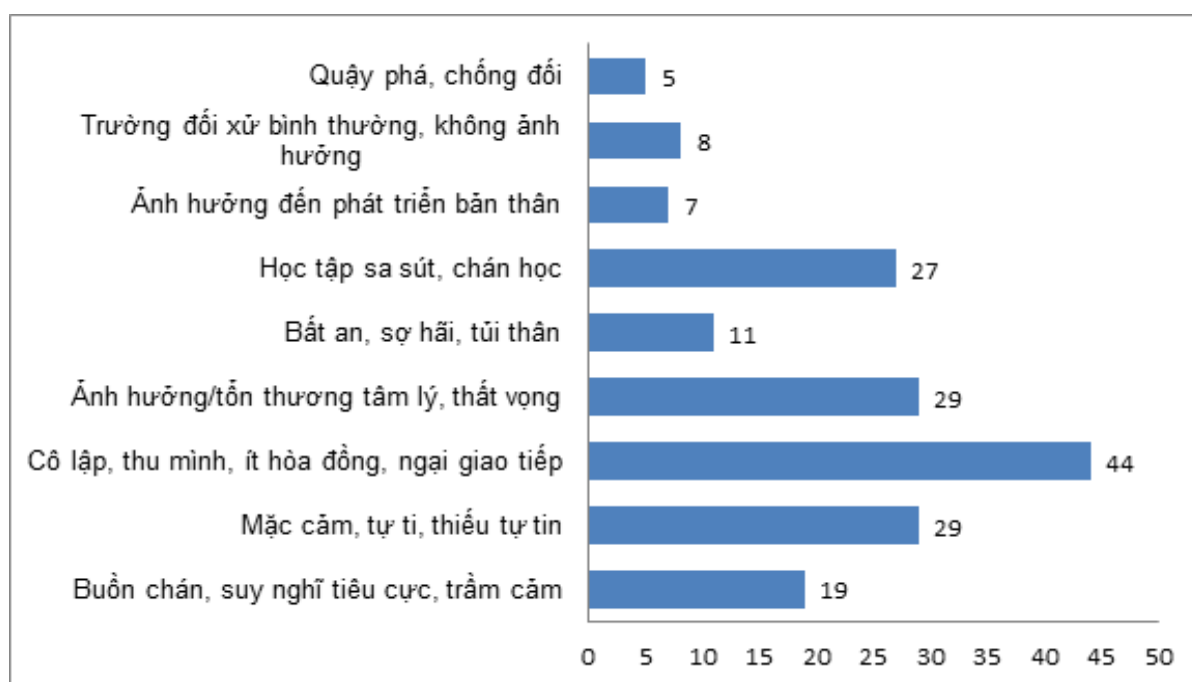
(Chia sẻ của học sinh LGBT lớp 12, trường THPT thực nghiệm)

5. Hậu quả của những ứng xử không thân thiện đối với học sinh LGBT đã tác động tiêu cực đến tâm lý, việc học tập và cuộc sống của các em.

Ở Việt Nam, vấn đề bắt nạt giữa học sinh với nhau đôi khi được xem là “chuyện con nít” và chưa được đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của nó đối với những học sinh là nạn nhân của sự bắt nạt trên học. Thực tế, những hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử đối với học sinh LGBT để lại hậu quả kéo dài tới cả cuộc đời và ảnh hưởng tiêu cực lên nhân cách và khả năng hòa nhập của học sinh. Học sinh LGBT trở nên trầm cảm, ngại tiếp xúc bạn bè, suy giảm khả năng học tập, dẫn tới áp lực từ gia đình rồi lại tiếp tục che giấu, học hành sa sút như một vòng lẩn quẩn

Kết quả khảo sát giáo viên về những ứng xử không thân thiện (bắt nạt, đe dọa, tẩy chay) có ảnh hưởng đối với học sinh LGBT như thế nào cho thấy những con số đáng phải suy nghĩ: 44% ý kiến trả lời là HS LGBT “Cô lập, thu mình, ít hòa đồng, ngại giao tiếp”. Đây là ảnh hưởng tâm lý rõ ràng nhất khi có những ứng xử không thân thiện (bắt nạt, đe dọa, tẩy chay) đối với HS LGBT. Các ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần, tình cảm và việc học tập của học sinh LGBT từ những ứng xử kỳ thị phân biệt như “mặc cảm, tự ti, thiếu tự tin”, “ảnh hưởng/tổn thương tâm lý, thất vọng” đều chiếm 29%, tiếp theo đó là “học hành sa sút, chán học” 27%,.... (Xem biểu đồ 6)

Biểu đồ 6: *Đánh giá của giáo viên về tác động của những ứng xử không thân thiện đối với học sinh LGBT*



Kết quả phân tích trên cũng hoàn toàn phù hợp với các câu chuyện của chính HS LGBT khi nói về quá trình thay đổi bản thân và những tổn thương về tâm lý, trước sự định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử của nhà trường và gia đình. Khi bị đối xử không thân thiện, và đặc biệt phải đối mặt với bạo lực đã dẫn đến những tổn thương tâm lý vô vùng nghiêm trọng như trầm cảm, lo âu thậm chí là có ý định tự tử. Họ luôn thận trọng trong các mối quan hệ khiến bản thân sống khép kín, thu mình hoặc sống không thật với chính mình, không dám bộc lộ xu hướng tình dục đích thực của mình mà phải sống một cuộc sống hai mặt như đã nêu ở phần trên.

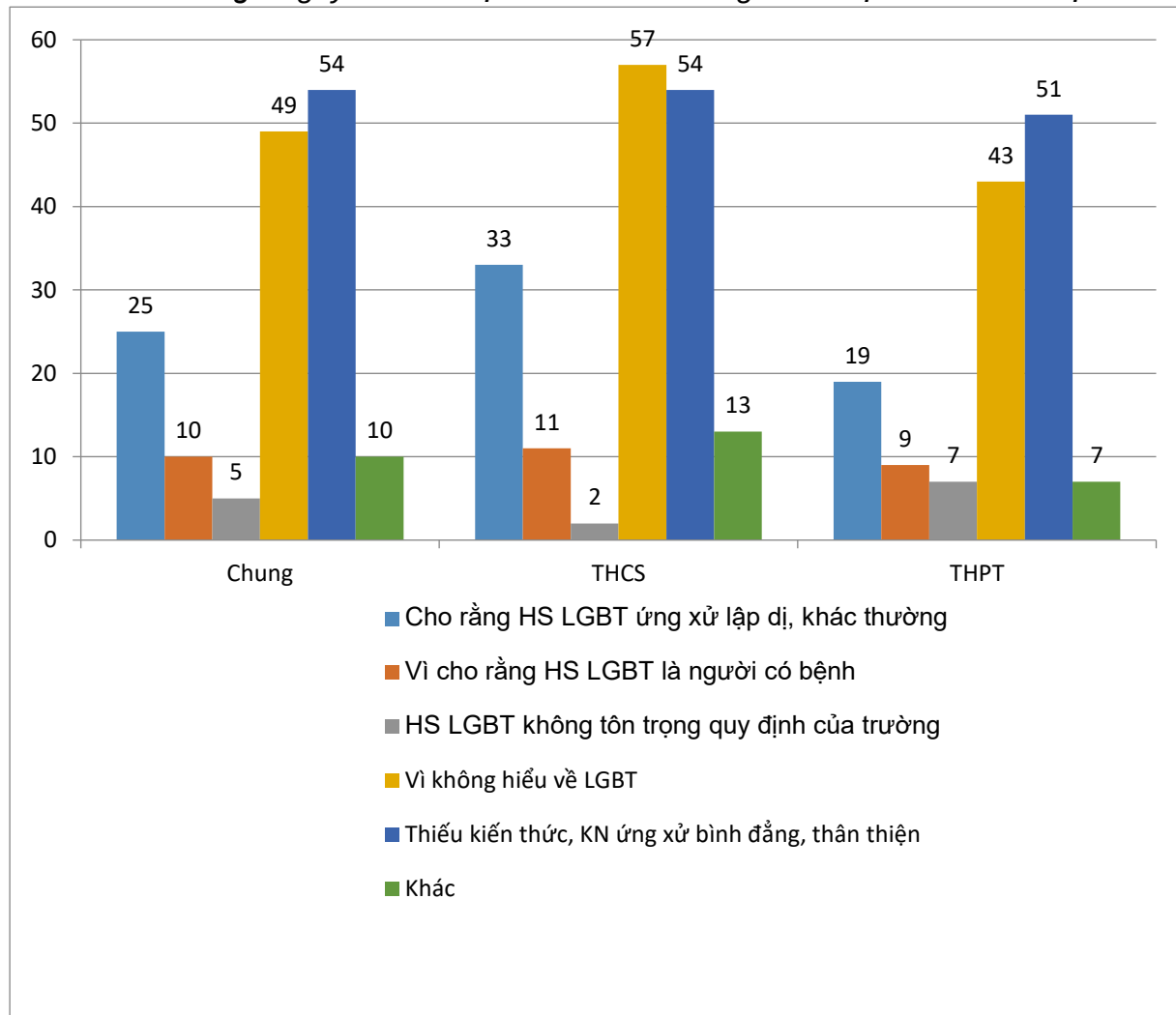
6. Nguyên nhân những ứng xử không thân thiện với HS LGBT

Trường học phải là nơi giúp mọi học sinh sống hòa đồng, thân thiện, phát triển nhân cách đúng đắn và phát triển bản thân đúng với bản dạng giới của mình. Tuy nhiên, một bộ phận giáo viên và học sinh có mặc cảm và ứng xử thiếu thân thiện với học sinh LGBT vì cho rằng các em là người lập dị, đua đòi, không tôn trọng nội quy của nhà trường, nên cần phải uốn nắn, chấn chỉnh để các em phát triển bình thường, tránh lan rộng sang những em khác, ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh nhà trường. Nhà trường phải giáo dục hành vi ứng xử và nhân cách của các học sinh” nhằm duy trì “kỷ cương” của nhà trường.

Song, nguyên nhân sâu xa của sự kỳ thị, phân biệt đối xử với học sinh LGBT là các thầy cô chưa nhận thức đầy đủ về LGB, còn đối với học sinh là do các em thiếu hiểu

biết về LGBT, thiếu kiến thức và kỹ năng ứng xử bình đẳng, thân thiện trong nhà trường.(Xem biểu đồ 7)

Biểu đồ 7: *Đánh giá nguyên nhân học sinh đối xử không thân thiện đối với các bạn LGBT*

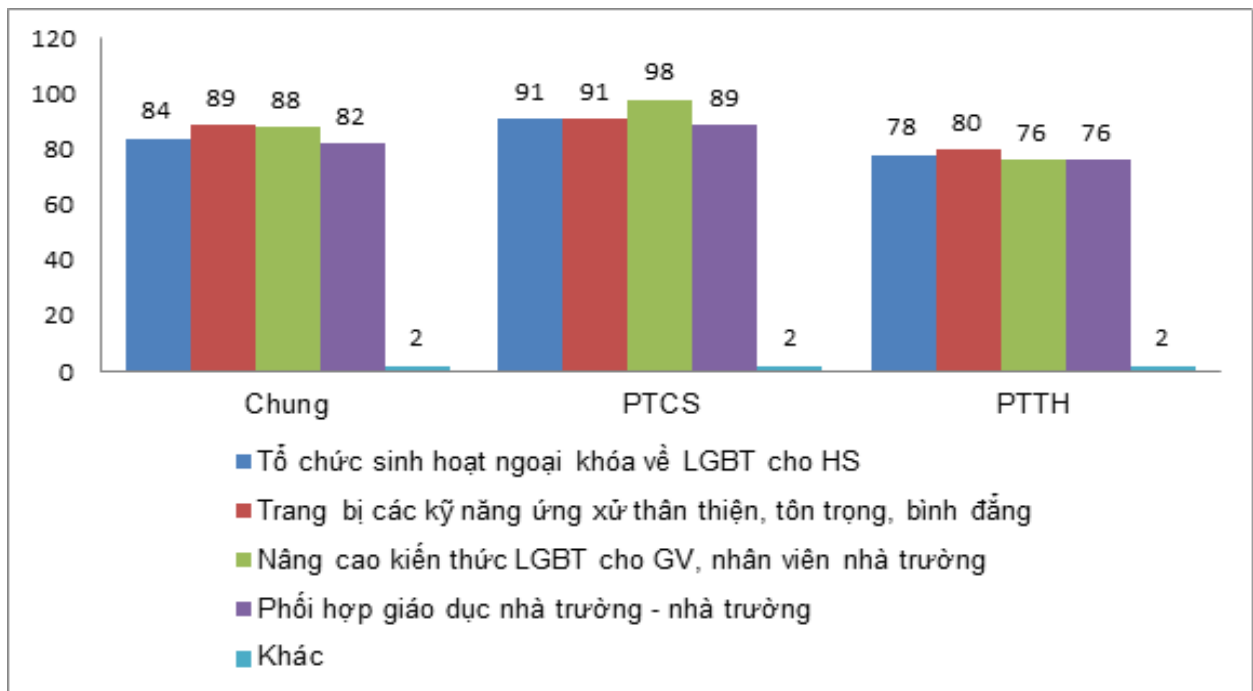


7. Cần làm gì để thúc đẩy môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, an toàn:

Trong những năm gần đây, việc thúc đẩy môi trường học đường bình đẳng, thân thiện đã trở thành chủ đề được các nhà trường quan tâm để phòng tránh những hình thức bạo lực học đường xảy ra, đặc biệt đối với học sinh LGBT, là những em thường chịu bạo lực nhiều hơn cả .

Khi được hỏi “Nhà trường cần làm gì để thúc đẩy môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, cởi mở?” đối với học sinh LGBT, phần lớn các thầy cô cho biết : cần nâng cao kiến thức về LGBT cho giáo viên, nhân viên nhà trường; cần tổ chức sinh hoạt ngoại khóa về LGBT cho học sinh; cần trang bị kỹ năng ứng xử thân thiện, bình đẳng cho học sinh và cần phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình .

Biểu đồ 8: Nhà trường cần làm gì để thúc đẩy môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, cởi mở?



Có tới 98% (chiếm tỷ lệ cao nhất) số giáo viên THCS cho rằng: “Cần nâng cao kiến thức về LGBT cho giáo viên và nhân viên”. Điều đó khẳng định giáo viên có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc đồng hành cùng các em học sinh, xóa đi những rào cản về định kiến, kỳ thị với học sinh LGBT và thúc đẩy sự lan tỏa các giá trị về bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng, tạo ra một môi trường học đường thân thiện, an toàn cho tất cả học sinh.

Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa về LGBT và trang bị kỹ năng ứng xử cho học sinh cũng rất cần thiết, đó là ý kiến của 84% tham gia khảo sát, nhằm tạo ra môi trường thân thiện, không có hành vi kỳ thị đối với mọi học sinh.

Giáo viên còn là người kết nối giáo dục nhà trường và gia đình, giúp cha mẹ hiểu biết về LGBT, thấu hiểu con mình, hỗ trợ con học tập và phát triển, tôn trọng xu hướng tính dục và bản dạng giới thật của con và nâng đỡ con trong cuộc sống. Đó là ý kiến của 82% giáo viên được hỏi.

III. TRAO ĐỔI VÀ KHUYẾN NGHỊ:

1. Trao đổi :

- Đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) là hiện hữu ở mọi quốc gia. Những người LGBT là một bộ phận tự nhiên của cộng đồng. LGBT không phải là bệnh. Người LGBT cần được tôn trọng và đối xử bình đẳng như mọi người.

- LGBT là vấn đề không mới nhưng vẫn còn bị coi là nhạy cảm. Nghiên cứu về LGBT trong trường học còn chưa hệ thống, các bậc cha mẹ, nhiều thầy cô giáo và học sinh nhận thức về LGBT còn chưa đầy đủ và chưa có nhiều hoạt động thiết thực để nâng cao hiểu biết về LGBT trong trường phổ thông.
- Các nghiên cứu trong những năm trước đây đã chỉ ra rằng: Cộng đồng người đồng tính và chuyển giới phải chịu đựng bạo lực thể xác, quấy rối tình dục và xúc phạm bằng lời nói ở mức độ cao. Một số học sinh đồng tính đã trải qua giai đoạn khủng hoảng trước những quyết định quan trọng của cuộc đời mình đó là có "công khai" xu hướng tình dục đồng giới.
- Tuy nhien, kết quả NC tại các trường khảo sát cho thấy: Đã có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức của giáo viên, học sinh nhà trường đối với LGBT. Đa số giáo viên, học sinh nhận thức được LGBT là tự nhiên, không phải là bệnh, do vậy ít có sự phân biệt, kỳ thị đối với học sinh LGBT trong trường học. Học sinh LGBT cảm thấy được an toàn vì được thầy cô và các bạn trong trường đối xử thân thiện, cởi mở. Mặc dù vậy, các em không dễ dàng tự công khai xu hướng tính dục và bản dạng giới của mình với bạn bè, đặc biệt với thầy cô.
- Có được một số kết quả đáng khích lệ đó là do:
 - Nhà trường chú trọng xây dựng giá trị văn hóa ứng xử nhân bản, và mọi thành viên trong trường có trách nhiệm thực hiện, đó là: "*Tôn trọng, bình đẳng, thân thiện*". Hoặc cũng có trường đề cao những giá trị cốt lõi trong giáo dục là "*Yêu thương, tôn trọng, trách nhiệm, trung thực, an toàn*". Những giá trị nhân bản đó có được do nhà trường luôn theo đuổi và thực thi một nguyên tắc giáo dục "*Lấy người học làm trung tâm, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh*". Nhờ đó tạo dựng được mối quan hệ bình đẳng, thân thiện của thầy cô và học sinh đối với mọi học sinh trong đó có học sinh LGBT.
 - Ngoài ra, sự cởi mở của lãnh đạo nhà trường trong vệc tổ chức những buổi ngoại khóa nói chuyện chuyên đề, tập huấn về giới tính, sức khỏe sinh sản, LGBT cho học sinh và giáo viên đã góp phần nâng cao nhận thức về LGBT trong giáo viên và học sinh.
- Kết quả NC cũng cho thấy: *Vẫn còn tồn tại những ứng xử thiếu thân thiện đến từ học sinh, thầy cô đối với học sinh LGBT trong trường phổ thông* . Sự kỳ thị, phân biệt đối xử có ảnh hưởng nhất định tới tâm lý và sự hòa nhập với môi trường học đường của các em LGBT, đặc biệt ở giai đoạn mới vào đầu cấp học . Nguyên nhân học sinh LGBT bị đối xử thiếu thân thiện là do thầy cô và học sinh trong trường thiếu hiểu biết về LGBT và thiếu kỹ năng ứng xử.
- Thiếu hiểu biết về LGBT cùng với những định kiến về khuôn mẫu giới, cha mẹ là lực cản, có những phản ứng chống đối gay gắt với con em là LGBT, khiến các em lo sợ, bị tổn thương tâm lý nghiêm trọng. Các em phải sống thu mình, che giấu bản

thân trong quãng đời học sinh và có những suy nghĩ, hành vi tiêu cực trong cuộc sống.

- Quá trình hình thành, phát triển thể chất, tâm lý, trí tuệ và phẩm chất của học sinh từ tuổi mầm non, qua các bậc học ở trường phổ thông, đồng thời cũng là quá trình học sinh LGBT cảm nhận về sự khác lạ của bản thân, thể hiện xu hướng tính dục và khẳng định bản dạng giới thật của mình. Do vậy, trong suốt quá trình học tập trong trường phổ thông, nhà trường ở các bậc học, cần đặc biệt quan tâm, tạo môi trường học đường không kỳ thị, phân biệt đối xử và an toàn toàn để học sinh LGBT cởi mở bộc lộ xu hướng tính dục, bản dạng giới và sống thực với chính mình.

2. Khuyến nghị:

Từ phân tích tài liệu thứ cấp về LGBT, kết quả nghiên cứu thực địa tại 3 trường phổ thông dân lập và thực nghiệm và PVS một số em là LGBT học ở những trường phổ thông khác và cao đẳng, đại học ở Hà nội, nhóm nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị dưới đây:

2.1. Đối với Nhà nước:

Nhóm LGBT là một bộ phận tự nhiên của cộng đồng. Quyền người LGBT là quyền con người, nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện luật pháp chính sách nhằm ghi nhận, thực thi và bảo vệ quyền của nhóm LGBT nói chung, cụ thể:

- Công nhận hôn nhân đồng tính trong luật hôn nhân và gia đình,
- Nghiên cứu sớm ban hành Luật chuyển đổi giới tính,
- Rà soát, bổ sung và ghi danh nhóm LGBT trong luật lao động, luật dạy nghề, luật giáo dục, luật hôn nhân gia đình và trong các nghị định hướng dẫn thi hành luật pháp chính sách liên quan nhằm đảm bảo nhóm LGBT được đối xử bình đẳng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.2 Đối với Bộ Giáo dục

- Đẩy mạnh nghiên cứu về LGBT trong trường phổ thông ở các vùng miền khác nhau để nhìn toàn diện hơn về các vấn đề LGBT trong trường học nhằm xây dựng những biện pháp can thiệp hữu hiệu trong hệ thống giáo dục phổ thông.
- Rà soát chương trình, nội dung giáo dục giới tính ở trường phổ thông. Nghiên cứu, xem xét để có kế hoạch đưa nội dung LGBT vào chương giáo dục chính khóa (*môn sinh học*). Trước mắt có thể lồng ghép nội dung LGBT vào trong môn giáo dục công dân, giáo dục kỹ năng sống và đưa chuyên đề LGBT trong những buổi sinh hoạt ngoại khóa của trường học nhằm nâng cao nhận thức của

giáo viên và học sinh về LGBT và thúc đẩy đối xử bình đẳng. không kỳ thị với học sinh LGBT.

2.3 Đối với nhà trường

- Nhà trường coi trọng xây dựng quy chuẩn văn hóa ứng xử cốt lõi hướng tới môi trường học đường “*Bình đẳng, thân thiện, tôn trọng, an toàn đối với mọi học sinh*”. Cần quy định những hành vi nghiêm cấm bạo lực học đường, nói không với kỳ thị, phân biệt đối xử với mọi học sinh.
- Có biện pháp nâng cao nhận thức về LGBT cho toàn bộ giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường thông qua hội thảo, nói chuyện chuyên đề ...
- Nghiên cứu, sớm đưa LGBT là một chủ đề tư vấn tâm lý học đường. Hướng dẫn nội dung hình thức tư vấn và tập huấn đội ngũ giáo viên có kiến thức về LGBT, có kỹ năng tư vấn về phòng chống BLHĐ và giúp HS LGBT mạnh dạn, tự tin chia sẻ những điều “khó nói” để nhận được sự hỗ trợ, của thầy cô , nhân viên nhân viên nhà trường và các bạn HS.
- Tăng cường liên hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh LGBT để 2 bên có thể cởi mở chia sẻ thông tin về HS LGBT. Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho phụ huynh học sinh về LGBT và vai trò của cha mẹ / gia đình đối với con em là LGBT.
- Động viên phụ huynh HS LGBT chủ động trao đổi với giáo viên về những vấn đề của con mình để phối hợp giúp đỡ các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- 1.LGBT-Bách khoa toàn thư mở Wikipedia
- 2.Nghiên cứu thanh thiếu niên LGBT, Save Chijdren và Viện Y-Xã hội học (ISMS), 2015
3. <https://vi.wikipedia.org/wiki/LGBT>
4. <http://www.thuvien.lgbt/tothongtin/>
5. <https://dantri.com.vn/> 08/12/2017 , Newscientists
6. <https://dantri.com.vn/> 08/12/2017
7. Nghiên cứu trực tuyến về sự sỉ nhục, phân biệt đối xử với người đồng tính , song tính, chuyển giới ở trường học. CCIHP, 2013

8. Nghiên cứu Thanh thiếu niên LGBT, Save Children và Viện nghiên cứu Y – Xã hội học ISMS tại TPHCM năm 2015
9. Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam. UNESCO, 2016
10. Báo cáo nghiên cứu “Có phải bởi vì tôi là LGBT?” (Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam), Viện ISEE, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2016
11. Báo cáo quốc gia LGBT Việt nam-Là LGBT Châu á, UNDP-USAID, 2014
12. Nên giáo dục giới tính từ tuổi mầm non, Dân trí, 18/11/2016
13. Báo cáo nghiên cứu kho học “Sự phân biệt đối xử với người đồng tính trong tiếp cận dịch vụ Y tế, Học viện phụ nữ Việt nam, tháng 5/2017
14. Cộng đồng LGBT dễ bị tổn thương hơn trước bạo lực tình dục, Đoàn Trúc, 17/05/2018
15. Luận văn thạc sĩ “Quyền của người đồng tính”, Nguyễn Thị Minh Tâm, Đại học quốc gia, 2013
16. Xây dựng trường học không kỳ thị học sinh đồng tính, Trung tâm Tin tức VTV24, 28/08/2016
17. Cha mẹ của người LGBT cũng cần phải 'công khai', Một thế giới mới, 02/10/2017
18. Bài học nào để giúp học sinh LGBT không bị kì thị trong nhà trường? Đời sống & Pháp lý, 15/9/2017
19. 10 vấn đề người LGBT thường xuyên gặp phải ở trường học, Vietnammoi, 10/10/2017
20. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam Phạm Thu Hoa, Đồng Thị Yến, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Tập 31, Số 5 (2015)
21. Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng, ISEE và Khoa XHH, Học viện báo chí tuyên truyền, Nhà Xuất bản Thế giới, 2011